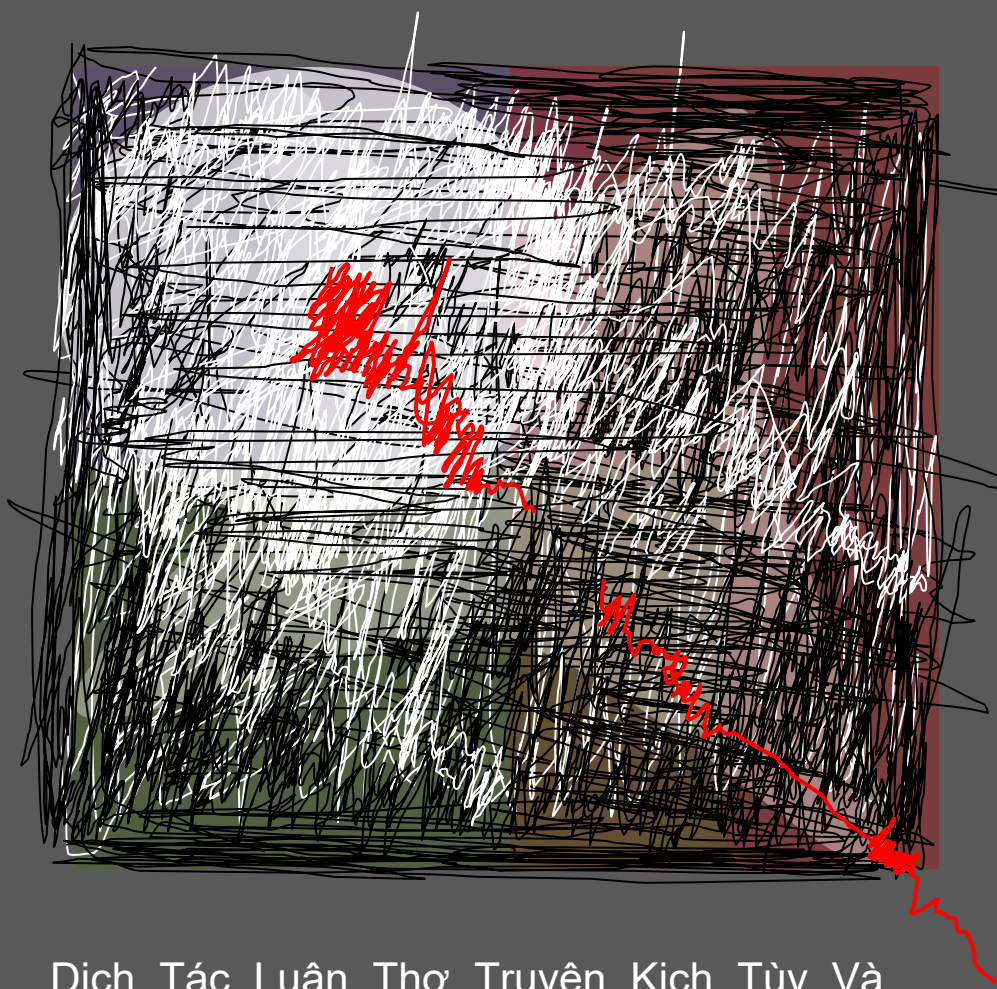


Tạp Chí **Độc và Viết**

Số 6

Bất Định Kỳ



Dịch. Tác. Luận. Thơ. Truyện. Kịch. Tùy. Và ...

2021

Tạp Chí Đọc và Viết. Bất Định Kỳ

Ngu Yên xin nhờ các bạn đọc chuyển giúp link này, bao gồm 131 văn bản (6 tạp chí, 110 bài viết và 15 cuốn sách,) đến bằng hữu, nhất là các thế hệ trẻ, xin cảm ơn.

<https://independent.academia.edu/TienNguyen228>

Xin bấm vào nút: Follow. Academia sẽ chuyển bài đến tận email khi có bài mới lên mạng.

Tháng 11, 2021

MỤC LỤC SỐ 6

- 1- Fadhil Assultani. Thơ Iraq. Dịch.
- 2- Cây Chối Của Mẹ Tôi. Phiếm Luận.
- 3- Dẫn Đạt Ca Khúc Là Gì? Royal Staton. Nhạc
- 4- Truyện Của Một Giờ. Kate Chopin. Truyện Mỹ.
- 5- Lối Đi Của Người Chết. Chinua Achebe.
Truyện Nigeria.
- 6- Lửa Trại Trên Không Gian. Thơ.
- 7- Sửa Nhân Ái. J. Thalia Cunningham. Kịch dịch.
- 8- Câu Chuyện Của Người Thua Kiện. Đặc Luận.
- 9- Giới thiệu sách:
Brief Answers To The Big Questions,
Stephen Hawking.
Ngu Yên dịch từng kỳ
Vạn Vật Bắt Đầu Như Thế Nào?

Thơ Iraq.

Fadhil Assultani

Ngụ Yên dịch



Fadhil Assultani là một thi sĩ nổi tiếng ở Iraq, vừa là nhà báo và dịch giả. Ông đến London từ năm 1994. Thơ ông được dịch sang nhiều sinh ngữ và được đón tiếp qua các đại học.

Sinh ra trong một thị trấn nhỏ gần phố Hilla, phía nam thủ đô Baghdad. Tốt

ngiệp đại học tại thủ đô, làm báo, đi dạy học, và bắt đầu làm thơ từ năm 1960.

Bài Ca Dạng Dở

Bản dịch Anh ngữ của chính tác giả

<https://voiceseducation.org/fadhil-assultani/>

Iraq sẽ thu thập được gì khi du hành một ngàn năm trên đại dương?

Nước mặn trong kinh mạch? Đàn con ngọc trai
chìm sâu đáy biển?

Thế giới đã quay về còn Iraq vẫn phiêu lưu.

Sẽ thu thập được gì trong hành trình không giới
hạn?

Sẽ biến thành cá bơi?

Hay con sò?

Hay đôi giày phế thải?

Da giày và giấy rác ngàn năm theo sóng nổi trôi?

Gân người chết đan thành lưới dân tộc

Xác dân chúng bị lưới câu quốc gia cắt cổ

Iraq thu thập được gì?

Một nhúm cát, một gàu nước sông Euphrates.

Bờ bên kia các sinh vật đang ngủ, sự sống chào
đời.

Thượng đế ở trong đền thờ Hồi giáo còn sự sống ở
giữa hai bắp vế.

Khi du hành trên biển, đã thu thập được gì?

Basra lừa gạt đất đai và bán cho da đen.

Thế giới sụp đổ trong tiếng thét của thi sĩ Al-
Mutanabbi,

Một viên gạch từ ngôi nhà đổ nát ở Caliph al-
Ma'moun có thể xây dựng lại

Đàn con trai tổ quốc dưới biển, trên trời,

đã chết, còn sống hoặc hấp hối,

khi Iraq phiêu lưu ngoài biển khơi.

Đã thu thập được gì?

Một con tinh trùng trên mảnh đất sét trôi theo dòng,

Con tinh trùng trong cơ thể khao khát được sống?
Từ chỗ ngồi xa xôi, tôi thấy người chết đang trỗi
dậy
phủi bụi bùn mờ mịt trên tay
như thể ngày phục sinh đang đến.
Người chết sống lại chưa
hay chỉ vẽ đôi điều trên cát rồi quay về ngủ tiếp?
Iraq, hãy hồi đầu, người không phải là chủ tàu
cũng không phải hoàng tử đại dương.
Không có đền đài nào ở đó,
không có đập nước giữ thủy triều.
Người trần trụi như sóng.
Không mây che bóng mát cho lữ hành
không ngôi sao bé nhỏ trên trời cao hướng dẫn
không bến đỗ nào mời gọi
không thánh nữ nào hát ca
Mọi người đã trở về
nhưng người vẫn giữa biển một ngàn năm lạc lõng
Chiếc váy màu xanh của người xòe như cánh
buồm
gió đã cuốn nó lên khi mỗi mội bao phủ
Đây có phải là cánh tay của người? Hay hai cột
gỗ?
Người đã ném tháp Babylon về đâu?
Thượng đế nào đã mua?
Đã treo thành phố vàng nơi nào?
Trên cổ ai? trở thành vòng trang sức?

Lần đầu chôn nào người khắc tên?
Lần đầu chôn nào người xây đài tưởng niệm?
Thần chiến tranh và hòa bình Ishtar yêu dấu đang
làm gì?
Bây giờ đang ngủ trên giường ai
để sinh đẻ con thú huyền thoại khủng khiếp?
Iraq đã đến
rồi đã đi
trong chiến tranh và hòa bình.
Biển nhận chìm người xuống
gió thổi mát áo choàng, tưởng là cánh buồm
đôi khi và đôi khi trái tim cần nghỉ mệt.
Ảo tưởng, ảo tưởng
thời gian đã mất rồi
Chúng tôi biết người như thần linh và con thú man
rợ
như ngôi nhà và quan tài.
Người là tháp cao và rêu nước từ Babylon.
Một giường ngủ một cọng rong?
Một bệ đá của người Sumer nằm nghỉ?
Một giường tình vì mặt đất quá hẹp?
Người ra đại dương bao la như cuộc đời
Những cột lớn trong phố theo người ra biển?
Những đồng sách như gối theo người ra sông?
Người có còn trở lại lần nữa?
Hai bước đến thần tình ái Astarte
hai bước đến vương quốc,

người có chịu tiến vào?
Người sẽ đến đó rồi chết.
Chiếc giường bằng đá của người Babylon?
Chiếc giường như tháp đứng chất ngất?
Cầu thang cao leo lên?
Chỉ hai bước đến nhà thuê trên thiên đàng.
Người có chịu tiến vào?
Người sẽ đến đó rồi quay trở lại.

R.S. Thomas

Bài thơ được viết một tháng trước khi R.S. Thomas qua đời (9,2000)

Bản dịch Anh ngữ của Saadi A. Simawe và Melissa L. Brown.

https://www.opendemocracy.net/en/article_1371jsp/

Giống như anh, tôi cũng vậy
nghe im lặng
đang sửa vang ở Babylon
Đôi khi thấy trong bóng tối
đám kên kên xé xác tôi
vút trên đường phố Baghdad.
Nhưng giống anh
đôi khi nghe tiếng tiếng thiên nga vỗ cánh
trong đại dương vô danh

phá vỡ những đợt sóng
ở một bờ biển xa.
Thấy cá sinh sản để nước cuốn
trôi vào bờ
mắc vào lưới vĩnh cửu.

Đôi khi, giống anh, tôi nghe
nhạc u thảm giữa khuya
và tiếng triệu hồi
tôi rời nhà ra đi
hy vọng sẽ gặp giọng quen thuộc:
Không có tiếng nói nào ở đó.
Vậy thì ai đã gọi anh và tôi suốt đêm?
Không ai cả.
Những tiếng nói mê sảng trong hoang vu?
Vậy thì ai núp sau cánh cửa
lắng nghe thần chết gọi mình
hắn đang trèo lên vách tường vào phòng ngủ?
Gọi tôi hay gọi anh?

Thứ Gì Đó

Bản dịch Anh ngữ của Saadi A. Simawe và Melissa L. Brown.

Trích: Iraqi Poetry Today, Daniel Weissbort và Saadi A. Simawe. 2003. King's College London, đại học London. Trang 19.

Quái lạ và bí ẩn
là thứ này
như tiếng em cười
vỡ trong cổ họng

Quái lạ và bí ẩn
là thứ này
như áo em choàng
bây giờ tan ra trong nước đá

Quái lạ và bí ẩn
là thứ này
như gương mặt tôi
bây giờ biến mất vào cuối đường
không trở lại.

Van Gogh

Trích cùng sách trang 18.

Bản dịch Anh ngữ cùng dịch giả.

Tránh ra !
bao nhiêu lần tôi phải nhìn anh
lòng thông trên trần nhà đói khát
từ thế kỷ 19 đến bây giờ
Tôi nhìn anh mỗi đêm

treo trên trần nhà đói khát ... tôi khóc
như thể là anh em dù không sinh cùng mẹ,
Tôi nhìn chiếc ghế trống của anh
thấy hổ thẹn vì không ngồi lên đó
Tôi nhìn các lõi ngô màu vàng của anh
hổ thẹn vì không hái xuống
Tôi nhìn những cô điếm của anh
hổ thẹn
vì không cười họ.
Tránh ra !
Tôi là kẻ lạ đến từ đất nước khác
một nơi anh chưa bao giờ nghe.
Có phải anh hài lòng với cả một dân tộc?
Hãy ngồi lên ghế trống,
cánh đồng đầy trái ngô vàng,
những cô điếm,
thậm chí lấy vành tai anh bị cắt, cho những ai cần?
Tránh ra !
tôi thỏa mãn với ghế ngồi trống,
với cánh đồng ngô vàng của tôi,
với mặt trời bị cắt cổ
từ lúc mới sinh ra.

Buổi Sáng

Trích cùng sách, trang 19.

Bản dịch Anh ngữ cùng dịch giả.

Xin chào ... buổi sáng lãng phí
lúc người thu nhận ta
căng ta ra
trên ban công ... một con chim chết.
Buổi sáng của kẻ lạ qua đời
Buổi sáng thật đẹp
Buổi sáng băng ngang tôi
đến những ai khác
Tôi đọc
al-Fatiha (*)
tại mỗi lưng cong cúi xuống
mỗi góc nguyện cầu
con đường hồi hải bước chân, sau con phố đó.
Chậm lại một chút
chỉ một chút thôi
Chúng ta hạ bớt một cột buồm
rồi đẩy thuyền
vào dòng sông (**)
chầm chậm uống nước ngọt
hoặc để tôi đến nhanh hơn
hãy mở cổng tiến vào ...
từ từ chúng ta sẽ lấy lại bình tĩnh ...
rồi nằm xuống
ngủ một giấc dài ...

thật dài ...

Ghi:

(*) Phần mở đầu của kinh Koran, dùng để cầu nguyện.

(**) Dòng sông đưa hồn người vào cõi chết.

Bài thơ nói về ngày qua đời của tác giả.

Cây

Bản dịch Anh ngữ của Saadi A Simawe.

Nguồn: <https://voiceseducation.org/fadhil-assultani/>

Bây giờ, ở tuổi 40, tôi nhớ

một cây cao

mọc sát bên nhà

gần dòng suối;

Nhớ lại bí mật:

Nàng đã từng trải bóng nằm bên dưới

vòng tay chân quấn lấy thân hình

rồi chui vào quần áo

mặc lấy tôi

như tôi mặc lấy nàng

cả hai lẫn vào suối nước.

Bây giờ, ở tuổi 40, tôi nhớ

Những câu chuyện dính líu
cây hoa Lài tây
và một thiếu nữ
đã bỏ tôi
chỉ còn hai cái bóng in trên nước.

Rồi tôi đã ra đi
dù đi bao xa?
Vẫn còn thấy nàng
vói tay về hướng tôi
để nâng tôi lên tận thiên đàng

Phiếm Luận

Cây Chổi Của Mẹ Tôi

Ngu Yên

Công dụng của cây chổi là để quét cho sạch. Vì làm sạch thứ gì khác nên bản thân nó bị dơ. Vì giúp cho mặt đất này được tốt đẹp hơn, bản thân nó tàn tạ. Triết lý cái chổi, người đời thường chế giễu là chổi cùn, không chừng con người cần học hỏi. Vì chỉ cần nghĩ ngược lại: nếu giữ bản thân cho sạch sẽ, thơm và láng, thì chung quanh tất nhiên phải dơ: gia đình dơ, xã hội dơ, quốc gia dơ, dân tộc dơ, nhân loại dơ, trái đất dơ, phải không?

Chổi thông dụng của người Việt có thân cứng, lưỡi mềm. Lưỡi uốn chuyển quét rác dễ dàng mau sạch. Thân cứng để giữ lưỡi, điều khiển lưỡi. Không dài lắm, chỉ cao đủ để khi quét phải hơi khom lưng. Khi cần quét thật sạch, có thể phải bò mới quét được dưới gầm giường. Có khi nằm sát đất mới có thể quét trong sâu, nơi giấu diếm nhiều rác rến, xác bọ hung, ruồi, gián.

Con người làm dơ bản nhiều nhất là do cái lưỡi. Không những chỉ vì nói để hưởng tư lợi, mà nó tiết lộ cái tâm tư đen tối, mưu lược, ý đồ. Vì vậy, muốn lưỡi làm sạch, tâm tư phải cứng rắn, ngay thẳng như cán chổi. Khi nói phải hơi khom lưng. Khi cần phải bò, phải nằm, không phải vì sợ, vì nịnh, vì xin xỏ, mà vì muốn làm sạch sẽ, tốt đẹp chốn trần gian. *“Sạch sẽ đẹp để là ánh sáng của tâm hồn” (Beauty is the illumination of your soul. John O'Donohue.)*

Cái lưỡi mềm không xương, nói xuôi nói ngược, nói sạch nói dơ, nhưng nếu tâm trí chính trực, lành mạnh, thì lời nói khó cong queo, tham lam, mưu lợi, hèn nhát. Bạn đọc có biết vì sao cán chổi cứng không? Vì nó tập hợp và cột chặt những cọng chổi nhỏ. Tâm trí cứng cáp khi một người biết tập hợp những tính tốt rồi rạc rồi cột chặt vào nhau bằng tình cảm. Trí óc tuyệt vời có thể nghĩ ra muôn ngàn cách làm sạch đời sống, nhưng để giữ đời sống sạch sẽ mỗi ngày, chính là sự hy sinh: quét, bỏ, nài moi móc, cho hết rác, dù chỉ là một ngày, hôm sau sẽ dơ lại.

Có câu chuyện của một nhà sư ra giữa chợ, ngồi im lặng. Từng chặp, lè lưỡi ra, rồi dùng tay tát cái lưỡi. Người đi chợ không hiểu, đồn nhau, kéo đến xem. Khi thấy mọi người đông đủ, nhà sư đứng dậy, lấy chổi lớn chổi nhỏ đi quét chợ. Nơi nào mà dơ bằng chợ. Vậy mà, ông quét thật sạch sẽ. Ngày nào ông cũng quét, non một tháng sau, người ta hiểu ý ông. Họ cùng nhau quét chợ, giữ chợ sạch sẽ. Dân sống chung quanh chợ bớt bệnh tật.

Không như cảnh quét sân ở Việt Nam. Quét tóm rác lại gần thêm, nhìn dáo dác xem láng giềng lơ là, hắt một cái. Sân mình sạch, sân hàng xóm dơ. Không như cảnh đổ rác ven kinh nước. Bao nhiêu loại rác từ dơ bẩn đến bệnh hoạn nhẹ nhàng thoải mái lùa xuống kinh nước, Kinh từ trong sạch hóa thành đen xỉ. Kinh từ thơm hóa thành thúi. Ai trực tiếp hưởng mùi, lây bệnh? Người ở hai bên bờ kinh nước.

Khi chưa hiểu quét nhà là một nghệ thuật, tôi xem thường chuyện quét. Cho đến một hôm giúp mẹ quét nhà, mới thấy mình thông minh mà lúng túng. Khoẻ mạnh quệt lui quệt tới mà lùm xùm không đưa rác đi một đường gọn ghẽ. Rác dính chổi, rầy

một cái, bụi bay mù mịt, nhảy mũi. Mất nhiều thời giờ mà nhà vẫn không sạch một cách hài lòng.

Mẹ tôi cầm cây chổi tương tựa văn nhân cầm bút. dịu dàng đưa từ sau ra trước, đưa từ trái sang phải, rồi từ phải tóm lại, đưa lên theo bước chân. Rác bụi ôm nhau đi từng luồng, chồng chất lên nhau đầy đủ. Mẹ tép vào cái xúc. Đổ vào thùng rác, gọn gàng, không có gì rơi ra bên ngoài. Cứ như vậy, bà đi từ phòng khách sang phòng ngủ xuống nhà bếp. Khi chấm dứt, tôi thường thả chân trần, đi trên nền gạch, mịn và mát, êm ru không có gì lợn cợn.

Không ít thì nhiều, mọi người đều cầm bút viết. Nhà văn nhà thơ nhà báo viết nhiều hơn. Viết xong, cởi lòng trần trụi lẫn trên trang sách, trang báo, có thấy lợn cợn? Ác hơn hơn nữa, nếu không chỉ lợn cợn mà lẫn cần đầy rác. Ngày nay, phương tiện viết lách hầu hết dùng để thực hiện ý đồ. Dĩ nhiên không ngoài lãnh vực: Tình, Tiền, và Danh. Viết không phải vì làm sạch, mà vô tình hoặc thông thường cố ý làm dơ. Chữ nghĩa dơ, lòng sạch được chăng?

Chữ nghĩa là cái lưới, vốn đảo điên. Mẹ tôi không viết văn. Thời còn thiếu niên, thấy tôi hí hoáy tập làm thơ, mẹ thường sai đi quét nhà, đổ rác. Làm công việc này nhiều năm sau tôi mới cảm giác ra chất nghệ thuật khi quét. Mỗi lần quét xong, mẹ thường xem lại. Cho đến một hôm bà không còn phải theo dõi sự quét sạch của tôi. Đó là hôm tôi cầm cây chổi, cảm thấy nhịp nhàng. quét đông quét tây, dồn nam hốt bắc. Phơi phới. Trơn tru. Mui gầm giường. Móc góc bếp. Nhà cửa láng lẩy. Mẹ nói với tôi, từ nay, con không cần quét nhà nữa. Em con sẽ làm việc này. Lúc đó, tôi mới chợt hiểu ra dụng

tâm của mẹ. Kẻ không biết làm sạch sẽ dơ suốt đời. Kẻ đã quen dơ, tự dưng sẽ ghét sạch.

Chổi quét trong nhà tuy khác với chổi quét ngoài sân, Lưỡi chổi sân cứng hơn và thưa hơn, nhưng nghệ thuật quét vẫn như vậy. Quét rác quét lá mà không bay bụi ngập trời. Quét ngoài sân phải nương theo chiều gió, phải quét cùng một chiều. Người trung thực không phải là người không biết thời thế. Người thiện tâm không có nghĩa là không biết sự cần thiết của xử tội, trừng phạt. Thuở nhỏ, mỗi khi tôi làm gì sai quấy, mẹ thường trở cán chổi, phết vào mông đích đáng. Nơi nào có nhiều cái đẹp, cái xấu sẽ rút lui. Tuy nhiên, tiêu diệt cái xấu càng nhiều thì cái đẹp càng lộ diện.

Tôi cũng tập quét sân và quét rất tốt nhưng không bằng mẹ tôi. Bà có một bí chiêu, tôi học mãi không thành. Khi quét sân xong, buổi chiều đàn gà vịt trở về. Chúng nó mà băng qua sân, thì y như chữ nghĩa chữi bới nhau. Mẹ tôi tay cầm cái chổi quơ lên không trung, miệng kêu ... u... u... Lập tức đàn gà vịt nhập lại, kéo nhau đi vòng sát hàng rào, về tận chuồng. Mười lần như chục, nhưng nếu có con nào bất tuân theo lệnh, sẽ bị mẹ ghi danh và làm thịt cho những lần giỗ tiệc tiếp theo. Tôi cũng học quơ chổi, kêu u u, nhưng đám lông lá đó nhìn tôi như một người ngoại quốc. Trong lãnh vực viết lách, không thể quơ bút, kêu réo vì mỗi nhà văn, mỗi nhà thơ, mỗi nhà báo, mỗi nhà phê bình đều là ông hoàng bà chúa, không ai nghe ai. Mỗi người tọa thủ mỗi chốn riêng, có một số khách thường ngoạn ít ỏi và nhất định với sự tưởng tượng đầy hào quang.

Chổi ở Mỹ, tôi chưa hiểu thấu công dụng của nó. Cán rất cao, Đứng quét không khom lưng. Lưỡi ngắn, cứng và thưa, quét ít sạch. Hầu hết chỉ dùng

ngoài sân, trên thềm. Văn minh, trong nhà không cần chổi, đã có máy hút bụi và máy hút bụi tự động. Cứ thả nó ra, nó sẽ đi lang thang khắp nhà suốt ngày, mò vào hẻm hóc, hút bụi. Tuy không hoàn toàn sạch nhưng đỡ mất công và cho người cư trú cảm giác nhà luôn luôn sạch cho dù thực tế chưa chắc đúng.

Thời đại nào có chổi của thời đại đó. Thời kỹ thuật điện tử, chổi là máy hút bụi. Công dụng và hiệu năng có thể khác nhưng mục đích thì như nhau. Làm cho nơi con người sinh sống được sạch sẽ và tốt đẹp hơn. *“Khi làm một điều gì cao cả, hay đẹp mà không ai để ý, đừng buồn. Vì mặt trời lên mỗi buổi sáng là một cảnh tượng tuyệt đẹp nhưng hầu hết người ta còn đang ngủ.” (When you do something noble and beautiful and nobody noticed, do not be sad. For the sun every morning is a beautiful spectacle and yet most of the audience still sleeps. John Lennon.)*

Ngu Yên

Diễn Đạt Ca Khúc Là Gì?

Ngu Yên

(Góp nhặt trong tác phẩm Steps To Singing For Voice Classes. Third Edition. Tác giả **Royal Stanton**, 1983. Wadsworth Publishing Company.)

Những người hiểu biết về ca hát thường quan tâm về nghệ thuật diễn dịch ca khúc. Chẳng những là một ca khúc mới, mà ngay cả những ca khúc quen thuộc, cũng phải diễn đạt cho thích hợp với cá tính, khả năng am tường ca khúc của người hát, và không khí của mỗi nơi trình bày. Vì vậy, mỗi lần hát dù cùng một bài vẫn có những chi tiết khác nhau.

- Sự diễn đạt ca khúc là gì?

Người hát hiểu gì về ý nghĩa “diễn đạt”? Cụm từ “Interpretation, diễn đạt” không phải khó hiểu nhưng mơ hồ. Ông Staton đặt câu hỏi: Bạn có thể giải thích ý nghĩa cụm từ này rõ ràng với một người không hề quan tâm đến ca hát không?

Dĩ nhiên, cơ bản, diễn đạt là diễn tả và truyền tin. Câu định nghĩa kỹ thuật là: *“Rendering a musical composition according to one's own idea of the author's intention.”* (Diễn tả một tác phẩm âm nhạc theo ý của một người về chủ tâm của tác giả.) Việc này đòi hỏi sự hòa hợp giữa kỹ thuật cụ thể và các yếu tố cảm xúc-trí tuệ để giải thích và diễn tả.

Ca hát phải là một điều gì độc đáo riêng của mỗi người. Khi cố gắng bắt chước một người khác, một giọng hát yêu thích, sẽ là một sai lầm, đưa đến thiếu tự tin và không bao giờ có thể đạt đến nghệ thuật hát. Tại sao? 1- Vì mỗi người có một giọng hát riêng, không hoàn toàn giống ai, cho dù là anh

em sinh đôi. 2- Những yếu tố cảm xúc-trí tuệ, (không phải cảm xúc thuần tình cảm hoặc cảm xúc giả dạng.) của mỗi người không bao giờ giống nhau. Và cảm xúc-trí tuệ (intellectual emotion) của một người sẽ khác nhau trong mỗi lần hát.

Cảm xúc trí tuệ là gì? Một trong diện chính của cảm xúc trí tuệ là sự hiểu biết thông minh về ý nghĩa ca từ và khả năng chia sẻ ý định của tác giả, kích thích phản ứng cảm xúc của người hát. Vì vậy, sự trình diễn của mỗi người, mỗi lần là mỗi đặc biệt.

Nhiều người hát đã lầm lẫn giữa “phản ứng cảm xúc trí tuệ” với “phong cách lôi cuốn” bên ngoài (charismatic style.) Điều này có nghĩa, ta đang vay mượn cách trung thực phản ứng cảm xúc trí tuệ của một ca sĩ thành danh, để giả tạo phản ứng cảm xúc trí tuệ của mình. Bất chước không bao giờ có thể là nghệ thuật.

Diễn đạt bắt đầu từ một bản diễn cá nhân và ý nghĩa của nó. Dù là ca khúc mới hoặc ca khúc quen thuộc, trước khi diễn đạt, người hát phải tập kỹ giai điệu, tìm hiểu tường tận ý nghĩa ca từ, sau đó gia giảm độ dài độ ngắn, độ nhẹ độ mạnh, và những diễn tả bởi lý do nghệ thuật. Khi có được bản diễn hài lòng, người hát sẽ tập với bản diễn. Dù đã có nề nếp của ca khúc bản diễn, nhưng mỗi khi trình bày, hãy thư thái để cảm xúc trí tuệ tạo ra một ca khúc duy nhất trong lần hát đó.

Điểm nhấn ở đây là “diễn tả bởi lý do nghệ thuật.” Nếu diễn tả ca từ vì một lý do nào khác, ví dụ như muốn kịch cợt, muốn làm đẹp, ... thông thường diễn xuất loại này sẽ làm đứt đoạn dòng cảm xúc đang trôi chảy.

Về mặt kỹ thuật, tức là diễn đạt cụ thể một ca khúc, bao gồm:

1- Thay đổi nhịp nhanh/chậm: tempo. Cũng có nghĩa thay đổi các điệu nhạc. Tuy nhiên, phải có lý do nghệ thuật để thay đổi, thay vì chỉ thay đổi vì lý do không âm nhạc.

2- Cởi bỏ thiên kiến về một thể loại nhạc, ví dụ không thích nhạc sến, nói một cách khác, mở rộng khẩu vị về các loại nhạc vì mỗi loại nhạc sẽ đóng góp vẻ đẹp điều hay vào diễn đạt. Ví dụ, nhạc ảnh hưởng bán cổ điển đóng góp nét sang trọng, trong khi nhạc bolero đóng góp nét tình tự.

3- Cảm hứng, ngẫu hứng: tìm những góc cạnh, những ý nghĩa khác thường, đôi khi, vượt qua ý nghĩa của ca từ, đôi khi phát xuất từ kinh nghiệm riêng, trong bài nhạc để diễn tả.

4- Vui vẻ, hưởng dụng nghệ thuật: ca hát không thể là việc đền tội hoặc bị trừng phạt. Luật tự nhiên là ca hát đi kèm theo thích thú.

Mỗi khi xây dựng và xử lý một bản diễn, là mỗi lần thu thập thêm kinh nghiệm và trao dồi thêm nội lực, cũng như sự thẩm thấu về nghệ thuật ca hát.

Truyện Ngắn Mỹ

The Story of an Hour

Kate Chopin

Ngũ Yên dịch



Kate Chopin
(1850 – 1904.)

Tên thật Katherine O'Flaherty. Bà là một học giả, viết tiểu thuyết và truyện ngắn, cư dân trong bang Louisiana.

Sinh quán ở St.Louis, Missouri. Lấy chồng, dời về New Orleans.

Hai tuyển tập truyện ngắn: Bayou Folk (1894) và A Night in Acadie (1897) với những truyện nổi tiếng như Désirée's baby (1893), The Story of an Hour (1894), The Storm (1895)

Tiểu thuyết: At Fault (1890), The Awakening (1899). Sau khi qua đời, bà được công nhận như một nhà văn nữ dẫn đầu trong thời điểm đó.

Nhà ở của bà được trở thành nhà lịch sử quốc gia. Trở thành Bayou Folk Museum, năm 2008.

Bà được vinh danh là ngôi sao của St. Louis Walk of Fame.

Truyện Của Một Giờ

Biết bà Mallard bị bệnh tim, người ta hết sức cẩn thận tìm cách nhẹ nhàng nhất để báo tin chồng bà đã qua đời.

Josephine, chị ruột của bà đã nói bằng những câu rời rạc, đưa ra những gợi ý, tiết lộ một nửa, che giấu một nửa. Bạn của chồng bà, Richard, cũng hiện diện lúc đó, ở cạnh bà. Chính ông đã ở trong tòa soạn nhật báo, khi nhận được tin cho biết thảm họa xảy ra trên đường xe lửa, thấy tên Brently Mallard đứng đầu danh sách nạn nhân tử vong. Richard đã bình tĩnh chờ đợi bức điện báo thứ hai để bảo đảm, đó là sự thật. Rồi vội vàng ngăn cản những người quen kém cẩn thận, ít dè dặt, trong việc nhắn báo tin buồn này.

Bà Mallard không được như một số phụ nữ khác nghe tin báo, sự tê liệt xảy đến như không thể chấp nhận thực tế khốc liệt. Rồi đột nhiên, ngay lập tức, bà bật khóc, rũ rượi điên cuồng trong vòng tay người chị. Khi bão tố đau đớn đã kéo qua, bà đi vào phòng một mình, không muốn ai đi theo.

Đối diện với cửa sổ mở. một chiếc ghế bành rộng rãi, thoải mái. Bà gieo mình vào ghế, chìm sâu. Sự kiệt quệ đè nặng xuống tàn tạ thân xác và dường như đã chạm đến linh hồn.

Bà có thể nhìn thấy trong một sân rộng trồng trái trước nhà, những ngọn cây đang xanh non từng bùng sức sống mùa xuân. Mưa bay mang hơi thở ngọt ngào trong không khí. Ở đường phố bên dưới một người bán hàng rong đang lớn tiếng mời gọi. Ai đó đang hát, giai điệu xa xôi vọng về, chạm vào

bà một cách yếu ớt. Thấy vô số chim sẻ bay lượn trên những mái hiên nhà.

Thấy những mảng trời xanh lốm đốm qua những đám mây đang ráp vào nhau, mây chồng lên mây, ở phía tây đối diện với cửa sổ.

Bà ngồi, đầu dựa ngửa lên gối trên ghế, bất động, ngoại trừ khi tiếng nấc nhẹ phát ra từ cổ họng khiến thân thể run lên, như đứa trẻ khóc mỗi mồn gục vào giấc ngủ vẫn còn thút thít trong giấc mơ.

Bà còn trẻ, với khuôn mặt đẹp, điềm tĩnh, có những đường nét thể hiện sự đè nén, kể cả một sức mạnh nào đó. Nhưng bây giờ ánh mắt bà vô hồn, nhìn sững vào một mảng trời xanh. Không phải là cách nhìn phản xạ, mà là sự đình chỉ của trí não.

Có điều gì đang sắp xảy ra và bà chờ đợi, với lòng sợ hãi. Là điều gì? Không thể biết. Chuyện trở thành tình vi và không có tên gọi. Nhưng bà cảm nhận được, nó đang len lỏi ra khỏi bầu trời, chạm vào bà qua tiếng động, mùi hương, màu sắc tràn đầy không gian.

Lúc này, bờ ngực phập phồng hỗn loạn. Bà bắt đầu cảm thấy có thứ gì đang tiến đến, chiếm đoạt lấy mình. Bà cố gắng chống cự bằng ý chí, nhưng bất lực chỉ hai bàn tay trắng bệt mảnh khảnh.

Khi bà thả lỏng bản thân, một tiếng thầm thoát khỏi bờ môi hé mở. Bà lập đi lập lại trong hơi thở: “giải thoát! giải thoát! giải thoát!” Tiếp theo là cái nhìn đăm đăm, chứa đầy kinh hãi từ đôi mắt của bà, bây giờ trở nên dữ dội và sáng quắc. Nhịp tim gia tăng đập nhanh lên, máu ầm túa ra làm thư giãn từng sớ thịt trên người.

Bà không ngừng lại để tự hỏi, có phải một niềm vui quái dị đang ôm lấy mình. Một nhận thức phấn khởi minh bạch xóa tan ý nghĩ tầm thường kia.

Bà biết bà sẽ khóc trở lại khi nhìn thấy đôi bàn tay tử tế, dịu dàng chấp vào nhau chết cứng. Khuôn mặt chưa bao giờ biểu lộ nét cứu rỗi bởi tình yêu của bà, đang lạnh giá, xám xịt và chết chóc. Nhưng rồi nhìn xuyên qua khoảnh khắc thương cảm đó, bà nhìn thấy một hành trình dài với năm tháng hoàn toàn thuộc về mình, bà sẽ mở rộng vòng tay chào đón.

Sẽ không có ai sẽ sống thay cho bà trong nhiều năm sắp đến, chỉ mình sống cho mình. Sẽ không còn ý muốn quyền lực nào uốn nắn bà trong sự quyết tâm mù quáng, mà một cặp đàn ông đàn bà tự tin, họ có quyền áp đặt ý muốn riêng lên người bạn đồng hành. Dù là ý muốn tử tế hoặc ác tâm, hành động áp đảo đó dường như không kém gì phạm tội, khi bà bất chợt nhìn thấu nó trong khoảnh khắc được soi sáng.

Đôi khi, bà cũng yêu ông, thường xuyên thì không. Đã không còn quan trọng nữa! Một bí ẩn chưa được giải đáp, tình có thể yêu không khi sống với sự chiếm hữu tự quyết đoán mà đột nhiên bà nhận thấy như một thôi thúc mạnh mẽ nhất trong người.

“Tự do! Giải thoát cả xác lẫn hồn!” Bà tiếp tục thì thầm.

Chị Josephine vẫn quỳ trước cánh cửa khép kín, kê môi vào lỗ khoá, xin bà mở cửa cho vào. *“Louise, mở cửa. Chị xin em, mở cửa. Em sẽ đỡ bệnh. Louise, em đang làm gì? Chúa ơi, hãy mở cửa.”*

“Chị đi đi. Em không bệnh đâu.” Đúng, bà không bệnh. Đang uống một liều thuốc tiên của đời sống qua cửa sổ đang mở.

Sự tưởng tượng của bà đang nổi loạn theo những tháng ngày tương lai. Mùa xuân, mùa hè, đủ loại

thời gian thuộc về bà, nghe trong hơi thở phào, lời cầu nguyện được sống lâu thêm.

Chỉ mới hôm qua, bà rùng mình khi nghĩ cuộc đời còn dài. Đứng dậy, mở cửa cho người chị vào. Ánh mắt bà sốt lên nổi thành công và vô tình tự biến mình thành Nữ thần Chiến thắng. Bà ôm chặt eo Joshepine, cùng nhau bước xuống cầu thang. Kia, ai như Richard, chồng bà đang đứng đợi dưới kia.

Ai mở khóa cửa trước, chính là Brently Mallard đi vào, hơi sạm đen vì chuyến đi, diêm tĩnh tay cầm xách du lịch và chiếc dù. Khi xảy ra tai nạn xe lửa, ông đang ở xa hiện trường. Thập chí không biết gì về thảm họa. Ông kinh ngạc khi nghe tiếng gào chóc trời của vợ. Phản ứng nhanh chóng, ông né sang một bên, tránh mắt nhìn của Louise.

Nhưng ông đã quá muộn.

Khi bác sĩ khám xong, tuyên bố bà qua đời vì bệnh tim. Thật ra, niềm vui đã giết chết bà.

Truyện Ngắn Nigeria

Dead Men's Path

Chinua Achebe

Bản Anh ngữ: Hopes and Impediments

Ngũ Yên dịch



Chinua Achebe (1930-2013)

Tiểu thuyết gia, nhà thơ, tiểu luận gia, được xem là một trong số nhà văn Nigeria hàng đầu trong dòng văn chương Châu Phi.

Những tác phẩm được thế giới biết đến như *Things Fall Apart* (1958), *No Longer at Ease* (1960), *Arrow of God* (1964), *Anthills of the People* (1966) ... đã đưa ông lên vị trí “Người cha văn học Châu Phi.”

Theo học đại học y khoa University of Ibadan. Bỏ dở nửa chừng, ông theo đuổi văn chương Anh, lịch sử và lý thuyết. năm 1961, Achebe được mời giữ nhiệm vụ Giám đốc Truyền thông Ngoại quốc, xây dựng “Tiếng Nói Nigeria” (VON).

Sau tai nạn xe hơi năm 1990, Achebe bị liệt hai chân. Ngồi xe lăn. Ông được mời làm giáo sư sinh ngữ và văn chương ở đại học Bard College in Annandale-on-Hudson, New York. Năm 2007, ông được nhận giải thưởng Man Booker International Prize. Tờ New York Time mô tả ông như “một trong những tiều thuyết gia được đọc nhiều nhất ở Châu Phi.”

Lối Đi Của Người Chết

Hy vọng của Michael Obi đã xảy ra sớm hơn nhiều so với những gì anh mong muốn. Được bổ nhiệm làm hiệu trưởng Trường Trung tâm Ndume vào tháng Giêng năm 1949. Đây là một ngôi trường lạc hậu, chính quyền quyết định tiến cử một người trẻ, đầy năng lực để điều hành. Obi tiếp nhận công việc một cách say mê thuích thú. Có nhiều ý tưởng cao kỳ, nay có cơ hội để thực hành. Với trình độ học vấn trung học đệ nhị cấp, anh trở thành một giáo viên nồng cốt trong hồ sơ chính thức, tạo nên vị trí khác biệt với các hiệu trưởng khác trong ngành giáo dục. Anh đã từng thăng thấn lên án những quan điểm hủ lậu và kém trí thức.

Anh hỏi cô vợ trẻ khi vừa nghe được tin vui về việc thăng chức: *“Chúng ta sẽ làm công việc này cho thật tốt đẹp, phải không?”*

“Chúng ta sẽ tận lực. Chúng ta sẽ có những khu vườn đẹp và mọi thứ tận thời rất thích thú ...” Trong hai năm chung sống, cô đã hoàn toàn bị tiếm nhiệm bởi nỗi say mê về “Các phương pháp hiện đại” và sự phủ nhận của chồng về “những người già, thiếu kiến thức chuyên môn trong lãnh vực giảng dạy.” Những vị lão thành cổ lỗ sĩ trong nền giáo dục, có lẽ, tốt hơn nên được tuyển dụng làm thương nhân trong thị trường ở thành phố Onitsha. Cô bắt đầu nhìn thấy mình trở thành người vợ được ngưỡng mộ của ông hiệu trưởng trẻ, nữ hoàng của trường trung học.

Các bà vợ của các hiệu trưởng kia sẽ ganh tị với cô. Cô sẽ thành lập nhiều kiểu mẫu trong tất cả mọi thứ ... Rồi, đột nhiên, cô nghĩ, có thể không có bà vợ nào. Xôn xao giữa mơ tưởng và e ngại, cô tỏ vẻ lo lắng khi hỏi chồng. Anh hăng hái trả lời:

“Các đồng nghiệp của anh đều trẻ, chưa lập gia đình, như vậy tốt hơn.”

“Tại sao?”

“Tại sao! Họ sẽ để hết tâm trí và thời giờ vào việc trong trường.”

Nancy thất vọng. Trong vài phút, cô có cảm giác hoài nghi về ngôi trường mới; nhưng chỉ thế thôi. Chuyện cá nhân không vừa ý không thể khiến cô mù quáng trước viễn cảnh hạnh phúc của chồng. Nhìn anh ngồi gầy gập trên ghế, hơi khòm và ốm yếu. Nhưng đôi khi anh làm người khác ngạc nhiên với nguồn năng lực thể chất bùng lên. Tuy nhiên, trong tư thế hiện tại, tất cả sức mạnh đó dường như tụt vào sau đôi mắt sâu thẳm, tạo cho nhãn quan một sức mạnh phi thường để nhìn xuyên suốt. Chỉ vào khoảng 20 tuổi nhưng bề ngoài trông như hơn 30. Tóm lại, anh không làm nhiều người thất vọng.

Nancy bắt chước một câu nói trong tạp chí phụ nữ đã đọc, hỏi chồng: *“Anh suy nghĩ có đáng đồng xu nào không?”*

“Anh đang nghĩ, cuối cùng chúng ta cũng đã có cơ hội để chúng tỏ với mọi người là làm thế nào để điều hành một trường học.”

Ndume là một trường lạc hậu trong mọi khía cạnh. Obi đặt hết cả đời mình, luôn cả vợ anh nữa, vào công việc trường ốc, với hai mục tiêu: Một là đòi hỏi tiêu chuẩn dạy dỗ phải cao. Hai là khuôn viên trường học phải biến thành một nơi đẹp đẽ. Khu vườn mơ của Nancy trở nên sống động với mùa mưa kéo đến, làm nở rộ bông hoa. Hàng rào Dâm bụt và Huỳnh anh xanh tươi với màu đỏ vàng rực rỡ, biểu lộ khu vực trường được chăm sóc cẩn thận trong vùng cư trú tử tế.

Một buổi tối, khi Obi đang chiêm ngưỡng kết quả của việc làm, anh cảm thấy không hài lòng khi một bà cụ trong làng khập khiễng băng qua khu trường học, giẫm lên thảm hoa cúc vạn thọ và hàng rào. Khi đi đến đó, anh khám phá một lối đi mờ nhạt dường như không mấy ai sử dụng từ ngôi làng đi qua trường cho đến các bụi cây bên kia.

Obi nói với một thầy giáo khác, người đã dạy ở đây ba năm: *“Thật là kỳ lạ, người ta để cho dân làng sử dụng lối đi bộ này.”* Anh lắc đầu.

“Lối đi, dường như rất quan trọng đối với họ. Mặc dù ít ai dùng. Lối đi này nối từ ngôi đền trong làng đến nơi chôn nhau cắt rốn của tộc dân.”

“Có liên quan gì đến trường học.”

“A, tôi không rõ,” thầy giáo nhún vai.

“Nhưng tôi nhớ, cách đây một thời gian, có cuộc tranh cãi lớn khi chúng tôi cố gắng đóng lối đi.”

“Chuyện đó đã qua khá lâu, nhưng bây giờ không thể sử dụng.” Obi vừa nói vừa bỏ đi. *“Cán bộ giáo dục của chính phủ sẽ nghĩ gì khi ông đến kiểm tra trường học vào tuần tới? Tôi chỉ biết, dân làng quyết định sử dụng một phòng học làm nghi lễ đa thần trong thời gian kiểm tra.”*

Những cọc lớn được dựng lên san sát chặn lối đi ở hai đầu, chỗ tiến vào trường và chỗ ra khỏi. Họ cũng cố thêm bằng rào dây kẽm gai.

Ba ngày sau, Ông thầy đạo của làng đến gặp hiệu trưởng. Ông là một người già, đi khom lưng. Mang theo một cây gậy chống, thường dùng gỗ mạnh xuống sàn để phụ họa, nhấn mạnh, mỗi khi ông đưa ra một quan điểm mới trong lúc lý luận.

Sau những chào hỏi thông thường, trao đổi thân mật, ông đạo nói: *“Tôi nghe, gần đây lối đi đến nơi tổ tiên đã bị ngăn chặn ...”*

“Vâng, không thể cho phép dân làng làm đường cái bằng qua khuôn viên trường học.”

Ông đạo đưa cây gậy xuống: *“Này, cậu trẻ, lối đi này có ở đây trước khi cậu sinh ra, trước khi cha cậu sinh ra. Toàn thể đời sống dân làng phụ thuộc vào nó. Những người thân của chú ta qua đời, khởi hành trên lối đi này và tổ tiên dùng nó đến thăm viếng chúng ta. Nhưng quan trọng nhất, trẻ con đi lối này để chào đời ...”*

Obi lắng nghe với nụ cười thỏa mãn hiện lên mặt. Sau cùng anh lên tiếng: *“Toàn bộ mục đích của trường chúng tôi là xóa bỏ những mê tín như vậy. Người chết không cần lối đi bộ. Toàn thể ý tưởng thật tuyệt diệu. Nhiệm vụ chúng tôi là dạy dỗ con cái của các người bật cười trước những niềm tin như thế.”*

“Những gì cậu nói có thể đúng, nhưng chúng tôi tuân theo thông lệ của cha ông để lại. Nếu cậu chịu mở lại lối đi, chúng ta sẽ không có gì tranh cãi. Điều tôi muốn nói là: Hãy để điều hâu đậu và cũng để đại bàng đậu.” Ông đứng lên ra về.

“Xin lỗi ông. Nhưng khuôn viên trường học không thể làm đường đi. Việc này trái với quy định của chúng tôi. Tôi sẽ đề nghị xây dựng một lối đi khác, vòng qua chu vi trường. Thậm chí, chúng tôi có thể động viên các em học sinh giúp đỡ trong việc xây dựng. Tôi không nghĩ, tổ tiên gặp nhiều khó khăn để tìm ra lối đi vòng này.”

Ông đạo đã ra đến bên ngoài, trả lời: *“Tôi không còn gì để nói.”*

Hai ngày sau, một phụ nữ trẻ qua đời trong lúc sinh sản. Lập tức dân làng hỏi ý kiến một thầy đạo bói. Ông đã quy định các vật tế lễ nặng nề để đền đáp tổ tiên đã bị xúc phạm bởi hàng rào ngăn chặn lối đi.

Sáng hôm sau, Obi thức dậy giữa cảnh đổ nát. Chẳng những dân hàng rào đẹp để gần lối đi bị phá bỏ mà chung quanh trường học, bông hoa bị giẫm đạp tan tành. Một tòa nhà trong trường bị kếp sập.

Hôm đó, vị giám thị da trắng đến kiểm tra, rồi giận dữ viết báo cáo về tình cảnh của trường học. Nghiêm trọng nhất là phần mô tả tình hình xung đột đang phát triển giữa trường học và dân làng, một phần lớn phát xuất từ lòng nhiệt thành của viên hiệu trưởng trẻ tuổi.

Lửa Trại Trên Không Gian

Ngư Yên

Rồi họ bước vào tử biệt
sau khi qua năm tháng tối tăm
qua khói đen kỹ nghệ ung thư không khí
qua phiền não điện tử tạo thêm nghi ngờ
qua chính trị lừa đảo
qua tình người rơi rớt chỉ còn một ít lung lay.
Bây giờ, họ mang chùm ánh sáng
bao bọc những ngón tay
để lật từng trang sách
giữa đêm.
Ánh sáng đỏ bật cháy từng chữ nghĩa
sưởi ấm tâm tư lạnh lùng
đun sôi phẩm chất trí tuệ .

Ánh sáng đỏ thấp lên vùng lửa trại
hội vòng quanh:
có Socrate, Spinoza, Nietzsche, Kant, Sartre,
Baudrillard, Einstein, Hawking,
có Neruda, Hemingway, Beckett, Cortázar,
Dostoevsky, Whitman, Frost, Cohen, Paz,
và nhiều người lẫn khuất trong bóng đen
không thấy mặt
có trí tuệ lừng lẫy ngân hà

có trung thực không làm phiền công chính
có hài lòng không lên án lỗi lầm
không có linh mục, mục sư, nhà sư,
vì những người tốt này
là những kẻ sai lầm một cách tốt đẹp
không có những nhà đạo đức giả
không có ruồi muỗi rần rít cóc nhái
nhưng có người điên.

Ánh sáng đó mời gọi:

Bồ câu vàng bay đến cất giọng Renata Tebaldi
hòa với giọng Beyoncé của bướm đêm.

Hoa kèn treo quanh dưới trăng như thấp nền.

Đom đóm phân phối ánh sáng vào âm phủ
nhấp nháy cùng nhịp vờn sao trời.

Tĩnh mịch và bình an

vì tất cả người tham dự đều im lặng

phải chăng họ dùng ngôn ngữ siêu phàm?.

Họ im lặng cho đến khi trời sáng

khi lửa trại biến vào ánh nắng bình minh

Người đời

nhìn lên trời thấy lửa trại

gọi là đĩa bay.

Làm gì có người hành tinh

chỉ có kỳ tài thông thái

không bao giờ chết.

Kịch 10 Phút

The Milk Of Human Kindness

Thalia Cunningham

Ngũ Yên dịch.

Thực hiện bởi nhà hát Rhino, Pompton Lakes, NJ.

Tháng 8, 2018.

Diễn viên: David Colberg trong vai Abdullah
Farooq, Elizabeth trong vai Ariana

Đạo diễn: Moke Goge



J. Thalia Cunningham

Sáng tác kịch, viết văn
và chụp ảnh.

Sinh hoạt trong Theatre
Producer Group.

Cư ngụ tại Albany, New
York

Tốt nghiệp cử nhân tại
đại học Hopkins và tốt
nghệp bác sĩ tại
Hahnemann Medical
Colledge'

Sữa Nhân Ái

NHÂN VẬT:

Adullah Farooq (AF): Tuổi khoảng gần 30, để râu, trông già dặn. Ăn mặc tề chỉnh. Hòa nhã, đôi khi khúm núm.

Arian (A): Tuổi khoảng 20-30, nhân viên an ninh phi trường JFK. Tử tế nhưng làm việc nghiêm chỉnh. Mặc y phục TSA, có tên trên túi áo.

DÀN DỰNG:

Phi trường JFK, cổng xét an ninh của hãng máy bay Bristish Airline.

THỜI GIAN:

Hiện tại.

MỞ MÀN.

Cổng máy X-ray để hành khách đi qua kiểm tra. Có bàn để những khay nhựa đựng vật dụng. Abdullah bước vào. Tay cầm một thùng xốp trắng dùng chứa đồ đông lạnh, không quá lớn. Anh bắt đầu tháo giày, nịt, đồng hồ, áo choàng, bỏ vào trong khay nhựa, đặt khay và thùng xốp lên đường lăn vào máy kiểm soát.

A: Làm ơn, đừng quên lấy hết các đồ vật bằng kim loại ra khỏi túi áo quần.

(AF vừa lục xét các túi vừa đẩy thùng xốp và khay nhựa đi tới.)

A: Cái gì đây?

AF: Thùng đông lạnh, Sữa của vợ tôi.

A: Ông muốn nói sữa của bà?

AF: Cho con tôi.

A: Đứa bé? Nó đâu rồi?

AF: Vời vợ tôi và mấy đứa con khác.

A: Sao mấy đứa con ông không đi với ông?

AF: Chúng đi từ hôm qua, Thăm viếng bà con... ở London, Mẹ vợ tôi bị nhồi máu cơ tim.

A: Tại sao ông không giúp vợ dẫn mấy đứa con lớn, để bà chỉ phải lo cho đứa bé?

AF: Vợ tôi muốn như vậy.

A: Ông mang sữa theo, đâu giúp ích gì cho đứa bé.

AF: Vợ tôi bị nhiễm trùng đường phổi, bác sĩ nói cô ta cần trụ sinh, nhưng cô dị ứng với penicillin và hầu hết các loại trụ sinh khác.

A: Vậy thì sao? Tôi cũng uống trụ sinh sau khi sinh con.

AF: Bác sĩ cho vợ tôi uống ... hum ... Tetracycline. Phải rồi, đúng như vậy. Chỉ có trụ sinh này là cô ta không bị dị ứng.

A: Trong thời gian cho con bú sữa mẹ, uống trụ sinh là chuyện bình thường,

AF: Trường hợp này ngoại lệ. Bác sĩ nói Tetracycline sẽ làm hư răng em bé. Sẽ làm cho xương chậm phát triển. Đứa bé có thể bị tàn tật.

A: Trời ơi, Vợ ông có mang theo sữa bột không? Tại sao lại cần sữa này?

AF: Vợ tôi tự nặn sữa rồi đông lạnh để dành trước khi uống trụ sinh. Cô ta có đủ sữa bột cho chuyến đi và chờ tôi mang sữa đến.

A: Trạ sinh không cản trở gì. Vợ ông sẽ có rất nhiều sữa. Tin tôi đi. Tôi biết điều này.

AF: Cảm ơn cô. Những bình sữa tươi này để nuôi em bé cho đến khi trạ sinh trong mình vợ tôi tan hết.

A: Bà phải dùng trạ sinh bao lâu?

AF: Một tuần nữa.

A: (Liếc nhìn thùng xộp lơ đảng.) Không có gì đáng lo. Chỉ một tuần lễ với sữa bột, đứa bé sẽ không sao. Có lẽ, khoảng ba ounce sữa trong thùng này.

AF: Tôi nghĩ, sẽ không có gì. (Rút tấm giấy trong túi.) Tôi có in tờ này để đưa cho cô xem.

A: Có phải kim đóng giấy đó không? Ông có nghe tôi nói phải lấy ra tất cả kim loại trong túi.

AF: Ô, xin lỗi. Tôi quên cái kim đóng này. Cô xem? Giấy tờ từ TSA, Sở điều hành an ninh đi lại. (Đọc tờ giấy) Luật mới. Ban hành hôm 16 tháng 12 năm 2016, tổng thống Obama phê chuẩn. Đạo luật BASE, ...

A: ... Luật kiểm tra bình sữa và các dụng cụ hút sữa ngực. Tôi biết. Đã được huấn luyện ...

AF: Vậy sao?

A: Thế nào? Ông nói ông sẽ đi đến London.

AF: Vâng. Vâng. Tôi đã nói với cô.

A: Luật ở Anh quốc cho phép cha mẹ có thể mang sữa lên phi cơ nếu đưa trẻ đi cùng. Ngoại trừ ông cất giữ trong hành lý hoặc trong thùng sữa, tôi không thấy em bé đâu cả.

AF: (Rút thêm một tờ giấy khác.) làm ơn, xin cô đọc tờ này ...

A: Ông đang cản trở người phía sau. Mời ông đứng sang một bên, để người phía sau đi lên. Tôi sẽ x-ray thùng đựng sữa trước đây. (Nói lớn tiếng) Harry, có thể thế chỗ cho tôi không? (Rồi mang khay nhựa với thùng xốp, đi ra hướng khỏi sân khấu.) Chờ ở đằng kia. Tôi sẽ trở lại ngay.

(Adullah đi qua một bên. Ariana rời khỏi sân khấu một lát, rồi quay trở lại với khay nhựa và thùng xốp.)

AF: (Đưa ra tờ giấy thứ hai) Cô làm ơn, ở đây có nói ..

A: Một kim đóng giấy nữa? Không có kim loại, ông hiểu không?

AF: Thật xin lỗi, tôi lại quên cái kim này nữa.

A: Cho tôi xem sổ thông hành.

AF: (Lấy áo choàng trong khay nhựa, lục túi lấy giấy tờ.) Đây, sổ thông hành.

A: Abdullah ... Farooq?

AF: Đúng, tên tôi.

A: Ngồi xuống. Ông có phải là công dân Mỹ?

AF: Dĩ nhiên, đây là sổ thông hành Hoa Kỳ.

A: Nghĩa là ông cũng có giấy tờ thông hành của nước khác?

AF: Chỉ một thôi.

A: Ông sinh ra ở đâu?

AF: Ở đây.

A: Sân bay JFK?

AF: New Jersey. Tôi sinh ở New Jersey, Newark

A: Còn cha mẹ ông như thế nào?

AF: Họ cũng sinh ra ở New Jersey. Làm ơn cho tôi hỏi, có vấn đề gì không?

A: (Lầm bầm, nhìn sổ thông hành.) Trời ạ, làm như New Jersey trở thành quốc gia của thế giới thứ ba. (Ngưng) Adullah Farooq, tên hồi giáo, phải không?

AF: Vâng, tôi theo đạo Hồi. (Liếc nhìn thẻ tên của cô.) Ariana. Tên cô là Ariana. Cũng là tên hồi giáo. Có ý nghĩa là tràn đầy sức sống.

A: Không phải.

AF: Tên cô cũng là tên hãng hàng không. Ariana Airline. Hãng phi cơ quốc gia của Afghanistan.

A: Cha mẹ tôi không đặt tên con cho hãng máy bay ở Afghanistan.

AF: (Đọc từ tờ giấy thứ hai) Tôi in tờ này, để khi cần. “Quy định mới ở UK: Ngày 8 tháng 2 năm 2017. Hành khách được mang theo sữa tươi không có giới hạn. Không nhất thiết phải có trẻ thơ đi cùng.”

A: Điều này dành cho hành khách đi trong UK, không phải đi đến UK.

AF: (Nhìn đồng hồ.) Ô, ... nhưng ...?

A: Tôi chưa bao giờ thấy đàn ông nào mang sữa tươi đi quaด่าน kiểm tra an ninh.

AF: Tôi đã giải thích với cô.

A: Có một lần, một người tự nhận là đàn bà. Bỗng một đứa trẻ, ông ta nhận là mẹ đứa bé. Chúng tôi phải để ông ta ... bà ta ... đi qua ... Ông ta mang sữa bột không phải sữa tươi. Ông có phải giống như ông đó không? Chúng tôi được huấn luyện ...

AF: Tôi là người cha, người công dân Mỹ bình thường. Đừng đối xử với tôi như đối với dân Eskimo hoặc ...

A: Ông không thể gọi họ là Eskimo, nên gọi là Inuit. Chúng tôi được huấn luyện ...

AF: Cô cũng là mẹ phải không?

A: Tôi cũng là nhân viên TSA chịu trách nhiệm sự an toàn cho hành khách. Và giữ đường kiểm soát lưu động để hành khách không bị trễ chuyến bay.

AF: (Bấm nút trên điện thoại di động) Đây, hình thằng bé trai của chúng tôi.

A: Làm sao tôi biết có phải thật là vợ và con ông?

AF: Nhìn giùm mắt nó ... cằm của nó ... nó giống tôi. Con của cô bao nhiêu tuổi?

A: (Dịu lại một thoáng) Không phải chuyện của ông, nhưng 2 và 6 tuổi. Ông có giấy khai sinh của con ông không?

AF: Không có ai bảo tôi phải mang theo. Cô có hình của hai đứa con?

A: Này, chúng tôi rất bận rộn ở đây ...

AF: Chắc cô nhớ chúng vì phải làm việc suốt ngày. Chúng ta bị chia cách. Họ không biết.

A: (Thở ra, lấy điện thoại di động và chỉ cho Adullah xem hình.) Đây. Hai lễ sống của tôi.

AF: Hai đứa đẹp quá.

A: (Dịu dàng thêm một chút nữa.) Vâng, chúng rất ngoan.

AF: Vợ tôi sinh đẻ khó. Lại thêm bệnh yếu phổi. Hai đứa con kia, đứa mới sinh, rồi mẹ của cô vào bệnh viện. Thật là quá sức chịu đựng.

A: Ba đứa con và mẹ bị bệnh? Trời đất ... tôi không thể tưởng tượng ... bà may mắn có ông giúp đỡ.

AF: Cô cũng là mẹ, Tôi tin rằng cô hiểu được vì sao họ cần tôi.

A: Là hành khách. Tôi tin chắc ông nhận ra bồn
phận của tôi là bảo vệ cho những hành khách khác
...

AF: Dĩ nhiên. Đời sống lúc này thật là quá nhiều
nguy hiểm. làm ơn cho tôi biết, tôi cần phải làm gì?

A: (Mở thùng xốp nhìn vào trong.) Được rồi, Được
rồi. Để xem ... này, sữa đã đông lạnh.

AF: Vâng, tôi đã nói trước. Vợ tôi phải đông lạnh để
giữ sữa tươi. (Ariana đưa tay vào trong thùng xốp.)
Tôi có thể xin cô làm ơn mang găng tay khi làm
việc ...?

A: Ô, có ngay! (Cô bung tay lên đôi găng nhựa.)

AF: Cảm ơn. Những giấy tờ này cũng nói, sẽ phạm
pháp nếu tôi bị bắt phải thử sữa này, nhưng nếu để
cho cô hài lòng, tôi tự nguyện xin ném nó. Hoặc, có
lẽ, cô có thể trình bày với sếp trên?

A: Tôi là sếp lớn ở đây.

AF: Chúc mừng. Chồng con cô chắc chắn rất hạnh
diện.

A: Chồng nào?

AF: Xin lỗi. Bồn phận làm cha cũng như lòng sung
sướng khi chia sẻ với vợ con.

A: (Thở ra một hơi dài.) Ha! Làm gì có xảy ra.
(Ngưng) Tôi xin lỗi. Tôi không thể cho phép ông
mang thùng sữa lên máy bay.

AF: Tại sao không? Cô có thể giáo nghiệm mà.

A: Sữa này đã đông lạnh, không thể giáo nghiệm
chính xác. Đáng lẽ, vợ ông chỉ nên để trong tủ lạnh
thường, rồi khi đi, bỏ nước đá chung quanh giữ
lạnh. Chắc ông không đọc trên mạng lưới.

AF: Chúng tôi không biết ... nhưng cô đã x-ray rồi. Cô thấy, không có kim loại bên trong ...

A: Quyết định của tôi không thay đổi. (Ngưng) Đây, đừng quá lo lắng. Bà mới vừa sinh xong, khi hết uống trụ sinh, bà sẽ cho con bú. Đưa bé được mấy tháng rồi?

AF: Mới đầy hai tháng.

A: Ồ, bà sẽ có đủ sữa để cung cấp cho hãng làm bơ. Tin tôi đi. Tôi có kinh nghiệm.

AF: Ô, tôi không biết.

A: Ba đưa con rồi mà ông không biết gì về việc mẹ cho con bú?

AF: Chuyện này giữa người mẹ và em bé. Tại sao cô nghĩ sữa của tôi có gì khả nghi?

A: (Do dự.) Ừ... hư ... bởi vì ... tôi nghĩ ... ông biết ... tôi muốn nói gì ...

AF: Vì tôi là đàn ông?

A: Chỉ một phần. Không có con.

AF: Tôi đã cho cô xem hình em bé.

A: Có thể là con của bất cứ người nào ... và ông là ... ý tôi muốn nói ... ông là ...

AF: Một người hồi giáo?

A: Để xem ... thành thật mà nói ... đúng như vậy.

AF: Cơ quan của cô kỳ thị tôi, thế hệ thứ hai công dân Mỹ? Nếu tôi là đàn bà da đen, đàn ông da trắng, thầy tu, sẽ có vấn đề như thế này không?

A: Tôi không thể nói được, Mỗi trường hợp mỗi khác.

AF: Đất nước này chủ trương khoan dung và đa dạng sắc tộc. Còn cô, làm việc cho chính phủ, vậy

mà cô chiếu cố tôi vì tôn giáo và giới tính? Thật là không công bình.

A: Ông có quyền tự do bàn thảo nơi Dịch vụ cho hành khách. Tôi sẽ cho ông địa chỉ mạng lưới. Hành khách đã sắp hàng quá dài. Ông nên chọn hoặc ra khỏi nơi này hoặc bỏ thùng sữa để đi qua cổng kiểm soát.

AF: Còn sữa của vợ tôi? Con tôi?

A: Xin lỗi. Ông không thể mang qua cổng an ninh. (Dịu giọng) Nay, sẽ tốt thôi. Đưa bé sẽ không sao, có thể dùng sữa bột cho đến khi vợ ông ngưng uống trụ sinh.

AF: Nhưng còn sữa, cô sẽ làm gì với nó?

A: Khi sữa tan ra, sẽ phải bỏ đi.

AF: Bỏ đi, như vậy sao. Ở các quốc gia khác người ta chết đói, mà cô ...

A: (Nhóm đi nơi khác) Ông này, hoặc bỏ sữa lại hoặc ra khỏi nơi đây. Chúng tôi bắt đầu bị dồn nghẽn rồi.

AF: (Nhìn đồng hồ, mang nịt, mang giày, mặc áo khoác, xách thùng sữa lên.) Nếu bạn tôi còn ở bãi đậu xe, tôi sẽ cho anh ta thùng sữa để đông lạnh trở lại. Bỏ đi là lãng phí.

A: (Dịu dàng hơn) Có lẽ đúng. (Ngưng.) Thật xin lỗi. Hy vọng ông không trễ chuyến bay.

(Ariana quay lưng đi vào một mé sân khấu. Adullah xách thùng sữa đi ngược hướng, mở điện thoại. bấm số...)

A: (Nói với đồng nghiệp vắng mặt.) Harry, Tôi cảm thấy có lỗi. Ông ta là một người tốt. Con mới sinh. Lo lắng cho vợ bệnh. Tôi chẳng có gì để chống họ ... tôi muốn nói, Hồi giáo. Ở Mỹ. Sinh ra tại New

Jersey. Nhưng họ chỉ làm tôi ... Tôi không muốn làm hư công việc ... Anh có nghĩ là tôi làm đúng không?

AF: (Trên điện thoại. Đổi giọng, không nghe một âm sắc ngoại quốc nào. Rất có thể không phải là Hồi giáo.) Xin chào, đây là nhóm đồ sở Nội An, tại hãng máy bay British Airway, phi trường JFK báo cáo. (Ngưng.) Tốt, mọi việc tốt. Không qua được. Thậm chí, cô ta còn tìm thấy kim đóng giấy.

A: (Trong hậu trường nói với đồng nghiệp.) ... Còn nhớ vụ tôi bị la rầy vì gần cho phép một bà cụ mang theo cái kéo cắt da?

AF: (Trên điện thoại.) Cho một người không biết gì về con nít, tôi đã giả rất giống một người cha tốt đang lo lắng ... Mới đầu, hơi bần chồn, anh biết không, trong trường hợp cô ta đánh lừa bằng ngôn ngữ cơ thể bắt hình dung nhầm nhí đó.

A: (Tiếp tục với đồng nghiệp.) .. và tôi không có ý cho ông bệnh tiểu đường nhiều khó khăn vì ông tiêm thuốc, nhưng rồi, họ nói không sao, cứ cho ông đi qua. Chỉ có trời mới biết, cách nào cũng không xong ...

AF: (Trên điện thoại.) Dù sao việc bắt hình dung cũng là chuyện sai lầm đối với khoa học. Cô ta vượt qua thử thách. Nhưng không ai có thể biết được ...

A: (Với đồng nghiệp.) ... Rồi tôi nghĩ, đây là thời điểm nguy hiểm mà chúng ta phải sống. Nhưng không ai có thể biết được ... (Đèn tối dần.)

HẠ MÀN

Luận

Câu Chuyện Của Người Thua Kiện

Ngu Yên

Khi phiên tòa bắt đầu, luật sư bên công tố viện đã lên án tôi về tội đánh cắp tài sản trí tuệ của hàng ngàn tác giả. Điều này đúng. Tôi có tội. Sẽ phải đi tù vì cố ý phạm pháp và ở tù lâu hơn vì không thể trả số tiền phạt quá lớn.

Nghĩ đến vợ tôi, một tâm hồn đẹp đẽ, yếu đuối, và sợ hãi, sẽ phải bay theo tôi vào căn phòng hẹp, sau chấn song sắt, nằm lo lắng suốt đêm cho số phận người tù già. Tôi chắc bà không xấu hổ, không đau đớn, chỉ buồn vì 50 năm không lúc nào rời xa tôi. Tôi không hối hận, chỉ buồn, vì 50 năm qua không lúc nào rời xa bà.

Ba đứa con gái đã lớn, đã lập gia đình, có địa vị tốt trong xã hội. Tôi chắc chúng sẽ tự hào vì tôi phạm tội. Tôi chắc chúng sẽ không tránh mặt bất kỳ đối diện với ai trong đời sống và hãnh diện để nói những lời bênh vực lẽ không phải nhưng không trái. Rồi chúng sẽ cảm thấy thiếu vắng, trống trải vì không còn cha già cạnh bên để săn sóc.

Những đứa cháu ngoại của tôi, nhất là thằng lớn đang vào tuổi vị thành niên. Nó là một người nghệ sĩ chân chính, một con Cơm nguội đang chuẩn bị bay lên như chuồn chuồn lửa. Nó sẽ trầm tư nặng nề hơn, thao thức về đời sống sâu đậm hơn, vì ông ngoại của nó, suốt ngày rỗng rã ngồi gõ computer, thỉnh thoảng hát lên những ca khúc kỳ lạ, lại phải đi

tù về tội này. Những đứa cháu nhỏ ngơ ngác, nghe lời mẹ giải thích, vẫn cảm thấy ngỡ ngàng với bạn bè. Cảm thấy lo âu cho ông ngoại và không thể hiểu những thứ mà ông ngoại đánh cắp là gì.

Cô luật sư trẻ mới ra trường, người được tòa chỉ định để biện hộ cho tôi, khi gặp mặt lần đầu, cô hùng hổ nhưng lúng túng khi nói, *“Ông đừng nhận tội, tôi sẽ giúp ông thoát khỏi tội danh này. Tôi đã nhìn thấy một phương án.”* Tôi nói, rõ ràng là tôi có tội. Cố ý phạm pháp. Tội này đã được tổ chức suốt 20 năm. Đã đánh cắp một khối lượng tài sản khổng lồ. Có tang chứng, vật chứng. Có hàng trăm ngàn nhân chứng. Tôi sẽ nhận tội mà không mảy may hối tiếc. Khối tài sản khổng lồ đó đã tan biến vào trí não, tâm tư của dân Việt, tôi không có cách nào lấy lại. Tôi nhận tội. Cô luật sư cố gắng thuyết phục. Tôi hiểu cô cần công việc này. Cần có hồ sơ tranh cãi, dẫu không thắng cũng để lại những luận lý luật pháp như một bằng chứng tài năng cho tương lai. Ai cũng biết vụ kiện này sẽ thua. Nhưng nếu như thắng một vụ kiện không thể thắng, cô sẽ trở thành ngôi sao, sẽ được các văn phòng luật sư lớn chiêu mộ. Đòi cô sẽ thay đổi hào quang trong một ván cờ. Thắng bại không phải là chuyện quan trọng. Chỉ là cơ hội. Và tôi chiều ý cô. Đằng nào tôi cũng đã già, sẽ đi tù, sao không thấp ngọn đèn dầu cho người trẻ, dù ánh lửa vàng vọt.

Bây giờ, ngồi băng quan, lơ đãng, nghe hai bên tranh biện. Tôi đã từng học luật nên biết luật pháp rất mỉa mai. Những lời nói thiếu trung thực lại trở thành lời nói hộ vệ cho sự thật, như các vị thần hung ác bảo vệ lòng nhân ái. Mỗi bằng chứng đều có một lịch sử mờ hồ, những gì xảy ra trước khi bằng chứng xuất hiện là những gì không chắc đã hợp lý và có ý nghĩa như khi luật pháp sử dụng. Mỗi nhân chứng là mỗi tiểu sử đầy những lý do

đáng tin và nghi ngờ, chỉ tùy vào ý chí và lòng ham muốn của họ. Những trí tuệ thông thái có quyền lực nên nghĩ ra một thứ gì khác hiệu quả hơn, vui vẻ hơn, công lý hơn để thay thế luật pháp vì nó đã bị lạm dụng tận xương tủy và thường xuyên đóng vai hề hơn là vai chính trong vở kịch đời mà chúng ta là khán giả luân phiên nhau lên sân khấu. Tôn giáo không phải là giải pháp vì phần thưởng và hình phạt đời sau đã không còn hiệu quả cho hầu hết tâm tư thiên về khoa học ngày nay. Không có luật pháp, xã hội sẽ hỗn loạn. Có luật pháp, xã hội sẽ hỗn loạn một cách trật tự. Quan điểm sau khá hơn, vì vậy, tuy khô hài nhưng tôi phải chịu tội.

50 năm về trước, tôi còn là cậu trẻ bước chân vào đại học, vô cùng say mê đọc sách ngoại quốc dịch ra tiếng Việt, Những thứ quý báu này vô cùng ít ỏi trong thời điểm chiến tranh và hành động dịch hiểm hoi xảy ra nơi những trí óc thông hiểu sinh ngữ. Tôi yêu thích đến độ sẵn sàng làm tông phạm cho những ai có khả năng đánh cắp tài sản trí tuệ. Kho tàng bao la của trí tuệ thế giới, tôi xem trọng hơn thiên đàng, thúc giục tôi ngồi tra từ điển từng chữ khi lượm được cuốn tạp chí Paris Match cũ của cậu tôi vất bỏ. Tra xong rồi ráp nghĩa lại, vẫn không hiểu, như một đàn súc vật nối đuôi nhau đi qua mắt tôi, con trâu, theo sau con chó, tiếp theo con gà, con ngựa, con heo, con vịt, có cả voi. cọp, chim cú, đại bàng, lạc đà, khỉ con, khỉ đột ... Tóm lại, đám súc vật làm tôi khổ sở vì cố gắng mặc cho chúng áo quần đồng phục. Tuy bỏ cuộc nhưng tôi không ngại phải đào hầm sâu, dài và quanh co như hầm vượt ngục để giúp các người dịch trộm cắp kho tàng văn học văn chương thế giới. Có lẽ, tôi đã nuôi ý định phạm pháp từ đó.

Tôi quan sát khuôn mặt của ông thẩm phán đã lớn tuổi. Mập mạp, Tóc trắng. Cặp kính trong xệ trên

sống mũi, mỗi khi ông ngước nhìn lên, trông hiền hậu như ông già Noel thiếu bộ râu dài và mũ đỏ. Tôi có thể tưởng tượng ông là một người chồng tốt, một người cha đáng kính và một ông ngoại hiền từ vui vẻ. Nhưng ngồi vào ghế quan tòa, bỗng dưng trách nhiệm làm cho ông nghiêm chỉnh, chỉ nói những gì luật pháp cho phép. Không thể phát ra giọng ngọt dịu như nói với vợ con. Không thể cười vỗ vai bị cáo như chơi với cháu. Ông bị bắt buộc phải lắng nghe lời biện minh, cho dù đã biết tội này khó tha, cho dù có một chút trắc ẩn cho ông già thiếu số tự chọn số mệnh riêng mình.

Đời sống ở Mỹ cho những người tị nạn, di tản thuộc thể hệ thứ nhất luôn luôn khó khăn. Không giỏi Anh văn, đối thoại quá khó hiểu, đương nhiên sẽ vất vả, chuyện đó không thể tránh. Tôi bắt đầu với đôi tay khuôn vát bàn giường tử nệm, 1\$ một giờ. Chuyển sang làm thợ may. Vợ tôi may giỏi hơn tôi nhưng khách hàng luôn luôn gọi tôi là master tailor. Có lẽ, tên hiệu đó làm cho họ vững lòng tin khi giao phó những y phục đặc tiền vào tay ông bà thợ may nói tiếng Mỹ ù ù cạt cạt. Dường như, có một số dịch vụ mà người chủ không nói giỏi tiếng Anh, có nghĩa là tài nghệ của họ rất giỏi. Nuôi ba đứa con gái sinh ra tại đây, khôn lớn, ăn học, đại học, bác sĩ bằng nghề thợ may, cho tôi một khái niệm: Không thể nào giàu có nếu không sử dụng tài sản của người khác. Dùng sức của bản thân, dù may mắn thuận chiều gió, dù chạy nhanh cách mấy, cũng mệt thè lười, té trầy đầu gối, cùi chỏ. Biết dùng trí óc của người khác, có thể bay cao như ngồi hạng nhất trong phi cơ. Tôi chuyển sang làm giám đốc đài phát thanh tiếng Việt. Rồi hành nghề đi dạy về thị trường tiền tệ quốc tế, trước khi về hưu non.

“Sử dụng tài sản của người khác,” tôi không có ý nói về tài sản vật chất, tôi nói về tài sản tinh thần. Cái mộng đánh cắp tài sản trí tuệ vẫn nung nấu trong tôi suốt những ngày tháng phải đi làm, kiếm ăn, nuôi con, Một hôm, lúc đó vào khoảng 55 tuổi, tôi quyết định với sự hài lòng của vợ, từ từ tôi rút lui vào bóng mát hưu trí. Giờ đào hầm đã bắt đầu.

Tôi quan sát bên công tố viện, bà luật sư đại diện người da đen, đầy đà, cao lớn, có giọng nói vang vang không cần âm thanh. Mắt bà sáng long lanh nhưng không hung dữ. Hùng biện. cử chỉ linh hoạt, rất thuyết phục, kể cũng đúng vì tội danh của tôi chỉ cần kể ra là thấy có tội, chưa nói đến bằng chứng hàng ngàn tranh sách in ấn và điện tử, tuy nhiên, khi thao thao kết tội, bà nhìn tôi bằng ánh mắt thương hại, dường như có vẻ thông cảm. Đối với luật pháp, luật đời, luật tôn giáo, ai cũng là kẻ có tội, ít hoặc nhiều. Chỉ có hai loại: tội có thể tha thứ và tội đáng trừng phạt. Một nửa ổ bánh mì vẫn là bánh mì. Người có tội kết án người phạm tội. Chỉ là như vậy.

Đọc sách ngoại quốc, ngoại trừ là một người có trình độ sinh ngữ thượng thừa và thẩm thấu đời sống văn hóa của ngôn ngữ đó, những người còn lại, nhất là đọc sách khó, chỉ hiểu lớp da, có thể thêm một chút mỡ đóng bên dưới nhưng khó mà nhai gặm ăn thịt hút máu chữ nghĩa trình đạt những tư tưởng của các bậc cao nhân. Có những tác giả bỏ ra 3 năm, 5 năm, 10 năm, thậm chí vài chục năm để viết một cuốn sách. Người đọc chỉ đọc một lần, đọc trong vài ngày, vài tuần, vài tháng là hi hữu, làm sao xứng đáng? Dĩ nhiên, sống là bất công. Sách có người chịu đọc, đã là phần thưởng.

Tuy nhiên, đã là người yêu sách, nhất định sẽ muốn đọc tường tận những gì tác giả đã khổ công,

hàm súc viết ra. Tôi nghĩ đến việc dịch sách, trước hết vì muốn làm thật chữ nghĩa đó cho tận lực. Biến chúng thành những món ăn uống thật ngon, hương vị độc đáo, để khi nhớ lại vẫn còn thòm thềm. Dịch là tiến trình tìm hiểu sát và sâu. suy nghĩ, đôi khi cần thêm tài liệu, nghiên ngẫm rồi trình bày lại theo cách nào dễ hiểu nhất, văn vẻ nhất, hài lòng nhất cho bản thân.

Dịch xong, Vui rồi. Để làm gì. Uống quá. Mang cho vợ, bạn bè, người quen đọc. Vỡ lẽ, nhiều người không có nhu cầu sử dụng tài sản trí tuệ đánh cắp. Chắc chắn có những người sẵn sàng tòng phạm tội đánh cắp như tôi lúc trẻ, nhưng họ chẳng những ở rải rác, mơ hồ, mà còn ở trong thời gian của các thế hệ tương lai, có khi chưa xuất hiện. Người Việt cần có kiến thức, hiểu biết về văn học, văn chương, văn hóa, tư tưởng, kể cả kỹ thuật và khoa học của thế giới, thì mới có thể tự xán lạn để có thể di truyền cho dòng sinh sản những ngôi sao xán lạn hơn. Tôi trở thành kẻ cắp chuyên nghiệp.

Nhìn cô luật sư biện hộ sáng trí đưa ra những biện minh với quan tòa và người nghe, lòng tôi dấy lên sự thương cảm và khâm phục. Vài tiếng đồng hồ trước đây, tôi nghĩ, cô sẽ là con ve sầu ca hát giữa những tiếng kêu đinh tai của loài cầm điểu. Nhưng không phải vậy. Cô nói rõ ràng, chững chạc, gia tốc khi lên dốc, hãm thắng khi xuống đèo. Luận lý nghiêng về lòng nhân ái. Đặt luật pháp trước câu hỏi, tại sao phải bắt tội ông Robin Hood, cướp của người giàu, cứu tế dân nghèo. Tại sao phải chống đảng Dân Chủ khi đánh thuế người giàu để phục vụ cho dân sinh xã hội. Làm sao người giàu có thể giàu nếu không có người nghèo, người trung lưu cung ứng? Khi một cây mọc lớn trở thành cổ thụ, biết bao nhiêu cây nhỏ, cỏ non phải hy sinh dưới tàng lá rậm rạp cướp hết nắng. Cô luật sư biện hộ

cho tôi cảm giác không bị lãng phí khi giao tặng cơ hội cho cô. Ông Cohen nói đúng, cho dù là nơi nào, kể cả những nơi âm u đen tối, luôn luôn có khe hở để ánh sáng lọt vào.

Có thể, như ông Nietzches đã gặp ý nghĩ sáng tác Zarathustra, ánh sáng đã chiếu xuống ông khi đang ngồi nghỉ chân trên tảng đá lưng chừng núi. Ánh sáng đó chiếu xuống tôi đang ngồi ghế bị cáo. Đưa tôi ra khỏi tòa án, xa đám người đang bàn thảo về những điều cũ kỹ. Tôi theo dõi những tranh cãi khác trên đường chân trời.

- Ông có biết ông đã vi phạm luật bản quyền quốc tế?
- Vâng, tôi biết.
- Ông đã biết mà vẫn cố ý làm?
- Vâng tôi cố ý.
- Tại sao?
- Trong hầu hết mọi trường hợp, một mạng đền một mạng, thì xem như công bằng. Trong trường hợp này, chỉ một mình tôi bị ở tù mà vài triệu người, nhiều thế hệ dân tôi được mở rộng hiểu biết, hưởng thụ trí tuệ của các kỳ nhân, thiên tài trên thế giới, thì tại sao tôi không đánh đổi. Hơn nữa, dù bị tù chung thân, tôi chỉ có thêm 10 năm, 15 năm nữa là nhiều. 15 năm lố đỗi lấy mấy trăm năm lờ. Sao lại không chịu làm.
- Cho dù mục đích của ông không vì tư lợi, nhưng ông phạm pháp, sẽ phải bị trừng phạt.
- Tôi biết. Nhưng lúc tôi bị trừng phạt là lúc luật pháp phải được suy xét lại. Từ nguồn gốc, luật pháp thành hình trên cụm từ “công chính và công bình.” Ngoài trừ ý nghĩa trong từ điển, không ai có thể bảo đảm những gì gọi là công chính. Ví dụ như Hoa Kỳ muốn

mang ý nghĩa và lợi ích của dân chủ tự do đến cho người dân Iraq, Afganishtan ,,, Đây là hành động công chính, nhưng hơn nữa thế giới đánh giá là bất chính. Còn công bình, giá trị của nó vô cùng biến hóa. Hầu hết, mặt sau của công bình là bất công.

- Chúng ta đang tranh luận trên luật bản quyền, không phải về cơ bản luật pháp.
- Luật bản quyền được xem trọng ở Hoa Kỳ và một số quốc gia văn hóa cao. Làm sao định nghĩa văn hóa cao hay thấp? Luật bản quyền đối với một số quốc gia khác là luật đại khái. Kẻ phạm tội có thể được tha bổng. Luật bản quyền quốc tế là luật của những quốc gia có quyền lực, bắt buộc các dân tộc yếu kém kinh tế và quân sự phải tuân theo. Chẳng phải đây là cơ bản về sức mạnh tạo ra luật pháp của Hàn Phi Tử và Machiavelli, mà nền dân chủ chống đối?
- Ông thật sự không có ý niệm nào về tài sản trí tuệ và hành động đánh cắp nó hay sao?

Trong lúc tôi chìm đắm vào cuộc tranh luận về bản quyền, tôi mừng tượng cô luật sư nắm cánh tay tôi đứng lên, khi quan tòa tuyên án. Rồi cô đẩy tay nhắc nhở tôi ngồi xuống. Tôi đã biết trước nên không quan tâm đến lời nói của ông thẩm phán. Trước sau gì cũng đi đến một kết luận. Từ lâu, tôi học được nhà văn Hemingway, một khi đã có được kết luận của câu truyện, việc sáng tác mở đầu và thân truyện chỉ là những khúc đường quanh co dẫn vào chỗ kết thúc.

- Đánh cắp thì tôi biết rõ. Tài sản trí tuệ riêng tư thì tôi nghi ngờ. Tôi cũng là người đầu tư tài sản trí tuệ cho cá nhân. Tôi biết rõ nếu tôi không vay mượn tư tưởng, học thuật của người đi trước, những người cùng thời,

tôi không bao giờ có thể viết một điều gì. Mọi sáng tác trên trần gian đều là kết hợp, xào nấu từ những sáng tác vay mượn. Tất cả các sáng tạo, dù có căn cứ, vẫn đến từ những sáng tạo khác. Nếu lấy ra hết những thứ không thuộc về tác giả, tôi tin tác phẩm đó vô nghĩa, vô ích. Không có tác giả nào trả tiền cho những tác giả khác những gì họ đã vay mượn. Theo luật tự nhiên, nếu đã có vay mượn miễn phí, tất nhiên phải có hưởng dụng miễn phí.

- Tôi nghĩ ông thiếu sót về quyền sở hữu chủ.
- Quyền sở hữu của tài sản trí tuệ, nói vạch trần, là vấn đề tài chánh cho bản thân tác giả và cho gia đình, Nếu chỉ là văn học, văn chương, nghệ thuật, văn hóa, thì bất kỳ tác giả nào cũng muốn tác phẩm của mình được phổ biến rộng rãi toàn cầu, sâu xa trong các nền văn hóa địa phương. Phần thưởng này cao gấp mấy lần giải Nobel. Chúng ta đang sống trong thời đại toàn cầu và đa văn hóa, cần phải có những cải thiện về luật bản quyền quốc tế, Nếu cần, phải có cuộc cách mạng về tài sản trí tuệ chung của nhân loại. Trí tuệ của ông Einstein được mang ra sử dụng, có ai bị phạt tội đánh cắp? Nếu phải chờ đợi 70 năm sau khi tác giả qua đời, mới giải phóng bản quyền, thì sự ngu tối đã lộng hành khắp địa cầu trong một thời gian tương đương với một số thế hệ. Tôi đề nghị chúng ta nên suy xét lại sự khác biệt, hiệu quả và lợi ích giữa tài sản trí tuệ riêng và tài sản trí tuệ chung. Hãy mở rộng phạm vi tài sản trí tuệ chung.

Tôi có đánh máy sẵn một bức thư ngắn, để đọc, nếu quan tòa cho phép tôi được nói lời cuối cùng

trước khi tuyên án như tôi đã từng thấy trong các phim về xử tội.

“Thưa thẩm phán,

Thưa luật sư công tố,

Thưa những ai đang theo dõi phiên tòa,

Tôi nhận là tôi có tội đánh cắp tài sản trí tuệ riêng tư. Tôi xin chấp nhận hình phạt, không chút nào oán trách. Tôi chỉ xin quan tòa và những ai có thẩm quyền quyết định, cho phép tôi được tiếp tục dịch sách bằng thời giờ rảnh rỗi trong tù. Đằng nào tôi cũng có tội, đã ở tù, ở lâu thêm cũng vậy, xin cho tôi được tiếp tục đánh cắp trí tuệ cho đến hơi thở cuối cùng.

Đây là lời khẩn cầu của một công dân đối với luật pháp, nhưng là một đòi hỏi của người cầm bút đối với văn hóa toàn cầu.

Xin thành tâm cảm tạ.

Trong thế giới bùng nổ đầy hứng khởi đó, tôi say mê những ý tưởng cải thiện và cách mạng luật bản quyền quốc tế. Cho đến đoạn ban đại diện văn bút thế giới hội họp với Liên Hiệp Quốc để đưa ra quyết định tối hậu, thì cô luật sư lay vai tôi báo cho biết phiên tòa và các thủ tục đã chấm dứt. Tình nhân của cô xuất hiện, kéo tay cô ra phía bên ngoài trò chuyện. Tôi đứng lên, cảm giác hơi choáng váng.

- Vâng, luật bản quyền đặt trọng tâm trên tài chính. Quyền được hưởng lợi ích của đầu tư trí tuệ. Dường như ông đã nghĩ đến điều gì có thể thay thế?
- Điều vĩ đại nhất của loài người là trí tuệ. Tôi tôn trọng trí tuệ và biết rõ không có gì xứng đáng để thay thế hoặc tương đương với trí

tuệ. Tiền bản quyền, thực tế là ánh đom đóm so với nắng trời. Tuy nhiên, người đời đã tôn trọng tài sản vật chất, thì cũng nên tôn trọng tài sản tinh thần ít nhất là gấp đôi. Có điều, theo tôi, nên gia tăng phần tài sản trí tuệ chung và đối xử với tài sản trí tuệ riêng một cách tương xứng.

- Theo ông, thì nên làm sao?
- Về mặt văn chương nghệ thuật, tài sản trí tuệ chung là tài sản thông minh cao độ của nhân loại. Bất kỳ ai, không phân biệt màu da, sắc tộc, ngôn ngữ, tôn giáo, chế độ..., cũng có thể sử dụng. Nói về luật pháp Hoa Kỳ, nếu tài sản trí tuệ chung chưa thoát ra thời gian bản quyền, chính phủ sẽ mua quyền sử dụng, không phải bản quyền, để mọi người được sử dụng, bằng Quỹ Tài Sản Trí Tuệ Chung. Quỹ này do chính phủ thành lập bằng tiền thuế đánh trên lúc mua bán tài sản trí tuệ và những tài trợ của các ông ty, các mạnh thường quân về văn học nghệ thuật. Quốc hội sẽ lập ra tiêu chuẩn, thế nào là tài sản trí tuệ chung. Nếu quỹ An Ninh Xã Hội dùng để bảo đảm người dân không bị quá nghèo đói, thì quỹ Tài Sản Trí Tuệ Chung bảo đảm sự hiểu biết của người dân không đến nỗi quá thấp. Bảo đảm những trí tuệ hàng đầu của nhân loại được diện kiến trí não của những ai mong muốn. Trong khi tài sản trí tuệ riêng vẫn giữ như cũ, chỉ giới hạn thời gian giữ bản quyền, 50 năm từ ngày tác phẩm văn chương hoặc sản phẩm nghệ thuật đó ra đời.
- Về mặt quốc tế thì sao?
- Liên Hiệp Quốc có bang cứu trợ dân nghèo, tất nhiên có thể cứu trợ dân kém hiểu biết.

Liên Hiệp Quốc có thể thành lập Quỹ Tài Sản Trí Tuệ Chung. Tôi nghĩ, thế giới tài trợ áo quần thực phẩm cho dân nghèo được sống; tài trợ súng đạn để người dân bảo vệ lý tưởng; tại sao lại không thể tài trợ kiến thức cao đẹp cho những tâm hồn đen tối một cách tích cực? Đối với người dân trong những quốc gia chưa phát triển, cho họ cơ hội truyền bá kiến thức sâu rộng, là cách giúp họ tự thoát ra độc tài, nô lệ. Chỉ có sự hiểu biết, không phải súng đạn, mới có thể cứu dân kém trí thức.

Đây chỉ là những đề nghị từ một trí óc thô thiển, tôi tin rằng, các trí tuệ cao kỳ ở thượng viện, hạ viện, các nhà lãnh đạo, các chuyên viên thông thái sẽ còn có nhiều phương pháp khác để cải thiện luật bản quyền quốc tế.

Bước ra khỏi hàng ghế bị cáo, những hình ảnh và lời nói vẫn tiếp tục tuôn ra trong đầu. Một vòng tay, hai vòng tay, ba vòng tay, bốn vòng tay ôm lấy tôi. Vợ và ba đứa con gái vây chung quanh. Lơ mơ, tôi như đang vắng mặt. Người ta có thể chuẩn bị ý nghĩ, hành động, nhưng không ai có thể kế hoạch cho cảm xúc. Đáng lẽ tôi phải rất xúc động, rất yêu thương tràn ngập trong vòng tay người thân, vậy mà tôi vẫn miên man với những hình ảnh lấp ló kéo ra trong trí tưởng. Dường như chúng nó mù mờ và không rõ ý nghĩa, chỉ xuất hiện để giữ tôi khỏi trở về thực tế. Tôi vẫn là người luôn luôn thiếu thực tế. Hầu hết thời gian tuổi già, tôi sống ở một thế giới khác.

Cô luật sư hớn hờ. Thắng hay thua gì cô cũng thành công. Nhìn cô cười nói, cô thật sự rạng rỡ. Tôi đến gần, cảm ơn cô. Bày tỏ lòng khâm phục mặc dù tôi đã không lắng nghe lời kết luận biện

minh của cô, kể luôn cả lời buộc tội sau cùng của bên công tố. Đại khái, tôi nói, tôi chấp nhận và không ngại ở tù. Tôi biết rằng cô đã cố gắng hết lòng, nhưng luật pháp là luật pháp. Tôi có tội đánh cắp tài sản tri tuệ, luật pháp không quan tâm, tôi đã dùng tài sản này làm gì. Thôi thì, mặc kệ. Khi nào chính thức đi vào tù, xin cô cho tôi biết.

Cô cầm lấy hai tay tôi, nhìn thẳng vào mắt như cố đánh thức một kẻ đang mộng du. Cô nói, ông không bị ở tù, không bị phạt vạ, quan tòa chỉ bắt ông phải làm việc một số giờ công ích cho xã hội. Tuy phải làm nhiều năm nhưng tôi đã xin quan tòa và sẽ liên lạc với cơ quan có thẩm quyền để ông được làm việc đền tội tại thư viện quốc gia của Houston, trong phố chính.

Bây giờ, tôi thật sự xúc động. Tôi thích nhà tù thư viện này.

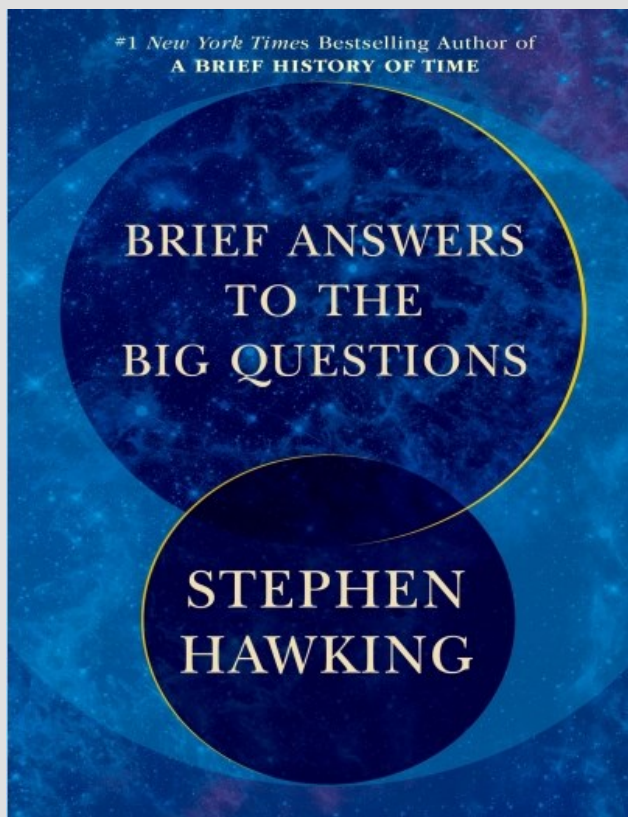
Ngu Yên, cuối tháng 8 năm 2021.

Giới Thiệu Sách: Tiếp theo, kỳ 5

BRIEF ANSWERS TO THE BIG QUESTIONS

Stephen Hawking. 2018. 220 trang.

Câu Trả Lời Tóm Lược Cho Những Câu Hỏi Lớn



Bài dịch sẽ lược bỏ bớt những đoạn trình bày kỹ thuật phức tạp, mà một người bình thường không cần phải theo dõi.

Vạn Vật Bất Đầu Như Thế Nào?

Ngu Yên dịch

(*) Chữ nghiêng nhỏ là của người dịch thêm vào.

Hamlet nói: *“Tóm lại, tôi có thể bị ràng buộc và tự xem mình là vua của không gian vô tận”* Tôi nghĩ, ông ta có ý nói, mặc dù con người bị hạn chế bởi thể chất, đặc biệt trong tình trạng bệnh tật của tôi, tâm trí của chúng ta được tự do khám phá toàn bộ vũ trụ, và mạnh dạn đi đến những nơi, ngay cả phi thuyền Star Treck cũng không dám đến. Phải chăng vũ trụ vô tận hoặc chỉ rộng lớn? Nó có một khởi đầu hay không? Nó sẽ tồn tại mãi mãi hoặc chỉ trong thời gian dài? Làm thế nào mà tâm trí trong thân xác hữu hạn của chúng ta có thể hiểu được một vũ trụ vô hạn? Chẳng phải chúng ta quá tự phụ khi cố gắng làm việc này? Trước những khó khăn khi gánh chịu số phận của Prometheus, vị thần lửa đã đánh cắp lửa của các vị thần trong huyền thoại Hy Lạp để trao tặng cho loài người sử dụng, tôi tin rằng, chúng ta có thể và nên làm, cố gắng hiểu biết vũ trụ. Hình phạt của Prometheus là bị xích vĩnh viễn vào một tảng đá để chim ó đến ăn gan mỗi ngày, rồi đêm đến, gan sẽ mọc lại, mặc dù hạnh phúc cuối cùng của ông được giải thoát bởi anh hùng Hercules. Chúng ta đã đạt được tiến bộ đáng kể trong việc tìm hiểu vũ trụ. Tuy chưa có một hình ảnh hoàn chỉnh nhưng tôi nghĩ hình ảnh đó có thể không còn xa.

Theo niềm tin của dân Boshongo ở Trung Phi, thuở ban đầu chỉ có bóng tối, nước và vị thần Bumba tối

cao. Một ngày nọ, Bumba trong cơn đau bụng đã mưa ra mặt trời. Nắng trời làm khô một phần nước, lộ ra đất liền. Vẫn còn đau bụng, Bumba mưa ra mặt trăng, tinh tú và một số động vật, con báo hoa mai, cá sấu, rùa, sau cùng là con người.

Huyền thoại sáng tạo này cũng giống như những huyền thoại khác, cố gắng trả lời những câu hỏi do con người đặt ra: Tại sao chúng ta có mặt ở đây? Đến từ đâu? Câu trả lời tổng quát cho biết loài người tương đối gần đây đang tiến tới sự hiểu biết nguồn gốc vì rõ ràng họ đang cải thiện kiến thức và kỹ thuật. Cứ như vậy, hiểu biết này không thể kéo dài lâu ngày, nó sẽ còn tiến triển nhiều hơn nữa. Ví dụ, theo giám mục Ussher, sách Sáng Thế Ký đặt thời gian đầu tiên vào ngày 22 tháng 10 năm 4004 trước công nguyên lúc 6 giờ chiều. Mặt khác, môi trường vật chất như sông núi thay đổi rất ít trong một đời người. Vì vậy, người ta cho rằng những thứ đó làm cái nền bất biến, và tồn tại vĩnh viễn như như một khung cảnh thiên nhiên hoặc được tạo ra cùng một lúc với con người.

Tuy nhiên, không phải mọi người đều hài lòng với ý tưởng vũ trụ có một khởi đầu. Ví dụ, Aristotle, triết gia nổi tiếng ở Hy Lạp, tin rằng vũ trụ hiện hữu vĩnh viễn, không khởi đầu, không chấm dứt. Một cái gì vĩnh cửu hoàn hảo hơn bất kỳ những cái gì được tạo ra. Ông gợi ý, nếu chúng ta biết được sự tiến bộ là vì những cơn lũ lụt lớn hoặc các thảm họa khác, đã nhiều lần đẩy sự văn minh của loài người về lại lúc ban đầu.

Động lực để tin vào một vũ trụ vĩnh cửu là muốn tránh kêu gọi sự xuất hiện của thần thánh để tạo ra và điều hành vũ trụ. Ngược lại, những ai tin vũ trụ có một khởi đầu, muốn sử dụng nó như một lý do

cho sự hiện hữu của Chúa như nguyên nhân đầu tiên, hoặc định luật đầu tiên của vũ trụ.

Nếu ai tin vũ trụ có một khởi đầu, thì câu hỏi hiển nhiên sẽ là “Chuyện gì đã xảy ra trước khi khởi đầu? Chúa đã làm gì trước khi tạo ra trần thế? Có phải Chúa chuẩn bị hỏa ngục cho những ai đặt câu hỏi? Vấn đề vũ trụ có một khởi đầu hay không là mối quan tâm lớn cho triết gia người Đức, ông Immanuel Kant. Ông cảm thấy mâu thuẫn trong phương diện luận lý hoặc hóa học, dù không hay có. Về luận điểm, ông đặt câu hỏi: Nếu vũ trụ có một khởi đầu, tại sao nó phải chờ đợi một khoảng thời gian vô hạn rồi mới bắt đầu? Ngược lại, nếu nó đã tồn tại vĩnh viễn, tại sao nó phải mất một khoảng thời gian vô hạn để đạt được tình trạng hiện nay? *(Nghĩa là, tại sao vũ trụ vô hạn phải chờ đợi rất lâu để sinh ra vạn vật và trần gian?)* Đây là phản đề. Cả hai luận điểm (tiền đề và phản đề) đều phụ thuộc vào sự giả định của ông Kant, và hầu hết của những người khác. Như vậy, theo họ, thời gian đó là tuyệt đối. Có nghĩa, thời gian đi từ quá khứ vô tận cho đến tương lai vô tận mà không liên quan gì đến bất kỳ vũ trụ nào có thể hiện hữu hay chưa hiện hữu.

Hình ảnh này vẫn còn trong tâm trí của nhiều khoa học gia ngày nay. Tuy nhiên, năm 1915, nhà bác học Einstein đã cách mạng đưa ra thuyết tương đối tổng quát. Trong đó, không gian và thời gian không còn là tuyệt đối, không còn làm phong nền cố định cho các hiện tượng xảy ra, Thay vào đó, chúng là số lượng động lực được định hình bởi vật chất và năng lượng trong vũ trụ. *(Nghĩa là chúng ta biết được không gian và thời gian do kinh nghiệm nhận được từ các đồ vật và chuyện xảy ra.)* Thời gian và không gian chỉ được định nghĩa trong vũ trụ, *(không phải ngoài vũ trụ như Kant đã giả định)* Vì vậy, không có lý do để nói về

thời gian trước khi vũ trụ bắt đầu. Tương tự như hỏi một địa điểm nam ở Nam cực. không thể nào xác nhận.

Mặc dù lý thuyết của Einstein hợp nhất thời gian và không gian, nhưng không cho chúng ta biết nhiều về bản thân của không gian. Gần như, điều hiển nhiên là không gian tiếp tục là không gian, vẫn là không gian. Chúng ta không dự đoán vũ trụ sẽ kết thúc bằng cách tông vào bức tường gạch, mặc dù không có lý do chính đáng nào nói rằng chuyện đó không xảy ra. Nhưng các công cụ hiện đại nhưng viễn vọng kính không gian Hubble cho phép chúng ta thăm dò không gian một cách sâu thẳm. Con người đã thấy được hàng tỷ tỷ ngân hà với hình dạng và kích thước khác nhau. Có những ngân hà hình elip khổng lồ, ngân hà hình xoáy ốc như ngân hà của chúng ta. Mỗi ngân hà có hàng tỷ tỷ ngôi sao. Nhiều ngôi sao xoay chung quanh nhiều ngôi sao lớn khác. Ngân hà của chúng ta ngăn chặn tầm nhìn theo những hướng nhất định, nhưng cùng một lúc, cho thấy các ngân hà được phân bố hầu như đồng đều trong không gian với mật độ nhiều ngôi sao và khoảng trống. Mật độ của các ngân hà dường như đang giảm xuống ở những khoảng cách rất lớn, nhưng điều này có thể vì chúng ta ở quá xa, bị mờ nhạt, không thể nhận ra rõ ràng. Theo như những gì chúng ta quan sát, vũ trụ tiếp tục tồn tại trong không gian và vẫn gần giống như thế này, cho dù nó có đi bao xa cũng vậy.

Mặc dù vũ trụ có vẻ giống nhau ở trong mỗi vị trí không gian, nhưng chắc chắn nó đang thay đổi theo thời gian. Chúng ta biết được điều này vào những năm đầu của thế kỷ 20. Cho đến lúc đó, người ta vẫn cho rằng về cơ bản vũ trụ không thay đổi theo thời gian. Nó có thể đã tồn tại trong thời gian vô hạn, nhưng điều này dường như dẫn đến

những kết luận vô lý. Nếu ngôi sao tỏa sáng và nóng trong thời gian vô hạn, chúng sẽ làm vũ trụ nóng lên cho đến khi vũ trụ đạt đến nhiệt độ nóng tương đương. Như vậy, ban đêm, cả bầu trời sẽ sáng như mặt trời, bởi vì mọi tuyến nhìn sẽ thấy đến ngôi sao hoặc trên đám mây bụi đang bị đốt nóng cho đến khi nóng bằng các ngôi sao. Như vậy, những gì chúng ta đã quan sát, ban đêm, bầu trời đen là một chứng cứ quan trọng. chứng tỏ vũ trụ không thể tồn tại vĩnh viễn, trong tình trạng mà chúng ta thấy như hôm nay. Chắc chắn đã có một điều gì xảy ra trong quá khứ khiến các ngôi sao bật sáng trong thời gian hữu hạn. Sau đó, ánh sáng từ các ngôi sao xa xôi đó chưa có đủ thời giờ để chạm đến chúng ta. Điều này giải thích tại sao bầu trời về đêm không phát ánh sáng ra mọi phương hướng. *(Có những ngôi ở sao xa quá cho đến giờ này ánh sáng của chúng vẫn chưa chạm vào trái đất, nhưng chúng sẽ dần dần xuất hiện. Ban đêm sẽ thấy nhiều sao hơn. Tuy vậy, theo định luật cái gì có sinh phải có tử, một số ngôi sao sẽ tắt dần ánh sáng và chết, trở thành những lỗ đen.)*

Nếu những ngôi sao đã có mặt vĩnh viễn, tại sao đột nhiên chúng sáng lên cách đây vài tỷ năm? Cái đồng hồ nào cho ngôi sao biết đến giờ tỏa sáng? Điều này làm các triết gia bối rối, như Immanuel Kant, tin vũ trụ đã hiện hữu vĩnh viễn. Nhưng hầu hết đối với mọi người, vũ trụ này được tạo ra, giống như bây giờ, khoảng chừng vài ngàn năm trước đây. Giống như giám mục Ussher đã kết luận.

Tuy nhiên, sự khác biệt với ý tưởng này bắt đầu xuất hiện, bằng những quan sát qua kính thiên văn dài lớn trên đỉnh núi Wilson vào những năm trong thập niên 1920. Trước tiên, nhà thiên văn Edwin Hubble khám phá nhiều mảng sáng mờ, gọi là tinh vân, thực chất là những ngân hà khác, mỗi ngân

hà có nhiều sao lớn như mặt trời, như ở rất xa. Để thấy chúng xuất hiện rất nhỏ và mờ nhạt, phải ở cách xa chúng ta khoảng hàng triệu, thậm chí có thể là hàng tỷ năm tốc độ ánh sáng ($1 \text{ giây} = 299,792,458 \text{ mét}$). Điều này cho thấy sự khởi đầu của vũ trụ có thể chỉ cách đây vài ngàn năm.

Khám phá tiếp theo của ông Hubble còn đáng chú ý hơn. Bằng cách phân tích ánh sáng từ các ngân hà khác, ông có thể đo lường, liệu chúng đang di chuyển về hướng chúng ta hoặc ngược lại đang đi ra xa. Ngạc nhiên, ông thấy các ngân hà di chuyển về hướng khác. Hơn nữa, càng ra xa chúng ta, chúng càng đi nhanh hơn. Nói một cách khác, vũ trụ đang giãn nở. Các ngân hà di chuyển ra xa nhau.

Việc phát hiện sự giãn nở của vũ trụ là một trong những cách mạng trí tuệ vĩ đại của thế kỷ 20. Nó hoàn toàn gây ra sự bất ngờ, và thay đổi hoàn toàn các cuộc thảo luận về nguồn gốc vũ trụ. Nếu các ngân hà di chuyển xa nhau, chắc hẳn đã ở gần nhau trong quá khứ. Từ tốc độ nở rộng hiện tại, có thể ước tính các ngân hà phải ở gần nhau khoảng 10 đến 15 tỷ năm trước. Như vậy, có vẻ vũ trụ đã bắt đầu lúc đó, với tất cả đều ở cùng một điểm trong không gian.

Nhiều nhà khoa học không hài lòng với việc vũ trụ có một khởi đầu, bởi dường như nó ngụ ý đã bị vật lý phá vỡ. Có người phải kêu gọi tiếp viện từ bên ngoài khoa học, thuận tiện nhất là kêu Chúa, để xác định sự khởi đầu của vũ trụ. Do đó, họ đưa ra thuyết tiên tiến, trình bày vũ trụ đang giãn nở trong thời gian hiện tại, nhưng không nhất thiết phải có một khởi đầu. Một trong số đó là thuyết trạng thái ổn định, do Hermann Bondi, Thomas Gold, và Fred Hoyle chủ trương trong năm 1948.

Trong lý thuyết ổn định, trình bày, khi các ngân hà rời xa nhau, các ngân hà mới sẽ thành hình từ vật chất, được tạo ra liên tục trong không gian. Do đó, vũ trụ sẽ hiện hữu vĩnh cửu và sẽ luôn luôn giống nhau. Đặc tính sau cùng này có hiệu quả tuyệt vời là một dự đoán chắc chắn có thể kiểm tra bằng quan sát. Đài phát thanh Cambridge của nhóm thiên văn gia do Martin Ryle hướng dẫn, đã thực hiện một cuộc khảo sát về các sóng phát thanh yếu (*tức là những sóng đã phai theo thời gian*) vào đầu năm 1960. Cho biết, làn sóng được phân bố khá đồng đều trên bầu trời, cho thấy còn rất nhiều các nguồn nằm bên ngoài ngân hà của chúng ta. Trung bình, các nguồn sóng mờ sẽ ở xa hơn sóng rõ.

Thuyết ổn định dự đoán mối quan hệ giữa số lượng của nguồn và cường độ của chúng. Nhưng các quan sát cho thấy còn nhiều nguồn mờ nhạt hơn dự đoán, chứng minh mật độ của các nguồn cao hơn trong quá khứ. Điểm này trái với giả định cơ bản của lý thuyết ổn định, cho rằng, mọi thứ trong vũ trụ không thay đổi theo thời gian. Vì lý do này và các lý do khác, thuyết ổn định đã bị loại bỏ.

Một nỗ lực khác nhằm bác bỏ thuyết vũ trụ có một khởi đầu, là sự gợi ý, đã có một giai đoạn vũ trụ bị co rút lại vì sự quay và những diễn biến bất thường trong nó, gây ra sự kiện các vật chất không rơi vào cùng một chỗ. Thay vào đó, các phần khác nhau của vật chất đã thiếu sót nhau, vì vậy, vũ trụ sẽ giãn nở trở lại (*để bù trừ*) với mật độ luôn luôn hữu hạn. Hai người Nga, Evgeny Lifshitz và Isaak Khalatnikov, đã chứng minh sự co rút tổng quát mà không có sự cân xứng chính xác, sẽ luôn luôn gây ra độ nảy bật, với mật độ vẫn hữu hạn. Kết quả này rất thuận lợi cho chủ nghĩa Duy vật biện chứng của Mác-Lênin, vì nó tránh được câu hỏi khó xử về sự

thành hình của vũ trụ. Do đó, nó trở thành một văn bản niềm tin cho các nhà khoa học Liên Xô.

Tôi bắt đầu nghiên cứu về vũ trụ học ngay khoảng thời gian Lifshitz và Khalatnikov công bố kết luận của họ về vũ trụ không có một khởi đầu. Tôi nhận ra đây là một câu hỏi rất quan trọng, nhưng không bị thuyết phục bởi lập luận mà Lifshitz và Khalatnikov đã áp dụng.

Chúng ta đã quen với ý tưởng, khi một sự kiện gì xảy ra là do các sự kiện trước đó tạo thành và sự kiện trước này phải do các sự kiện trước nữa gây ra. Bất kỳ là chuyện gì, luôn luôn có một chuỗi nhân quả kéo dài vào quá khứ. Hãy giả sử chuỗi này có sự khởi đầu, giả sử có sự kiện đầu tiên.

Điều gì gây ra việc đó? Đây không phải là câu hỏi mà nhiều nhà khoa học muốn trả lời. Họ cố gắng tránh né, bằng cách tuyên bố như người Nga và các nhà lý thuyết ổn định rằng vũ trụ không có sự khởi đầu, hoặc bằng cách duy trì nguồn gốc của vũ trụ thuộc về siêu hình học hoặc tôn giáo.

Theo ý tôi, đây không phải là vị trí mà bất kỳ nhà khoa học chân chính nào cũng muốn đảm nhận. Nếu các quy luật khoa học bị đình chỉ vào thời kỳ khởi đầu của vũ trụ, chẳng lẽ chúng cũng sai lầm vào những thời điểm khác? Một quy luật không phải là quy luật nếu chỉ đúng trong một số trường hợp. Tôi tin rằng con người nên cố gắng hiểu sự khởi đầu của vũ trụ trên căn bản khoa học. Nó có thể là một công việc vượt quá khả năng của chúng ta, nhưng tối thiểu chúng ta nên cố gắng.

Roger Penrose và tôi đã cố gắng chứng minh các định lý hình học để chứng tỏ vũ trụ phải có sự khởi đầu, dựa trên lập luận, nếu thuyết tương đối của Einstein là đúng, và một số điều kiện hợp lý nhất định đã được thỏa thuận. Rất khó để tranh cãi với

những chứng minh bằng định lý toán học, vì vậy, sau cùng, Lifshitz và Khalatnikov cũng đã thừa nhận tiền đề, vũ trụ nên có một khởi đầu.

Mặc dù ý tưởng về một sự khởi đầu của vũ trụ có thể không được hoan nghênh cho lắm trong tư tưởng Cộng Sản, nhưng không có bất kỳ hệ tư tưởng nào có thể cản trở sức phát triển của khoa học vật lý. Trước hết, khoa học này cần thiết để chế tạo ra bom nổ, và quan trọng là diễn trình thành công của nó. Trước đó, hệ tư tưởng Liên Xô đã từng ngăn cản sự tiến bộ của sinh vật học bằng cách phủ nhận sự thật của di truyền học.

Cho dù, qua các định lý hình học mà Roger Penrose và tôi đã chứng minh rằng vũ trụ phải có một khởi đầu, nhưng chúng không cung cấp nhiều thông tin về bản chất của cuộc khởi đầu này. Chúng chỉ có thể cho biết, vũ trụ bắt đầu từ một vụ nổ Big Bang. Vụ nổ lớn này phát ra từ một điểm nhỏ, nơi mà toàn bộ vũ trụ và vạn vật được nén nhỏ, gói chặt trong một điểm duy nhất, có mật độ vô hạn, một điểm lạ kỳ chứa đựng không gian-thời gian.

Nơi điểm này, thuyết tương đối tổng quát của Einstein không còn hiệu quả, vì vậy, không thể dùng nó để dự đoán vũ trụ đã bắt đầu như thế nào. Đến đây, nguồn gốc của vũ trụ dường như đã vượt ra ngoài phạm vi khoa học.

Bằng chứng dùng quan sát để xác nhận ý tưởng vũ trụ có một khởi đầu rất dày đặc, được đưa ra vào, tháng 10 năm 1965, vài tháng sau khi kết quả lạ lùng của tôi, với sự phát hiện một nền mờ của sóng vi ba (microwaves) trong không gian.

Những làn sóng này giống như làn sóng trong lò Microway, nhưng kém sức mạnh hơn. Chỉ có thể hâm nóng bánh Pizza đến 270.4 độ C. (518.72 độ

F), không thể làm tan bánh pizza đông lạnh, đừng nghĩ đến việc nấu chín. Chúng ta có thể tự mình quan sát làn sóng vi ba. Các bạn đọc nào còn nhớ máy truyền hình analog, chắc chắn đã nhận ra làn sóng này. Mỗi khi bạn vặn máy truyền hình đến một đài trống, sẽ thấy màn ảnh có đầy ruồi muỗi bay, vì làn sóng vi ba gây ra trên nền màn ảnh. Cách giải thích hợp lý duy nhất là còn sót lại trên nền những bức xạ trong trạng thái rất nóng và đặc. Trong không gian, khi vũ trụ giãn nở, bức xạ sẽ nguội dần cho đến lúc tàn dư mờ nhạt mà ngày nay chúng ta đang trông thấy.

Chuyện vũ trụ khởi đầu bằng một điểm kỳ lạ không phải là ý tưởng mà tôi hay một số người khác hài lòng. Lý do định luật tương đối của Einstein bị phá vỡ khi gần vụ Nổ Lớn (Big Bang) vì nó là nguyên lý cổ điển. Có nghĩa, lý thuyết cổ điển cho rằng, hiển nhiên theo lẽ thông thường, mỗi hạt vật lý đều có một vị trí và một tốc độ xác định rõ ràng. Vì vậy, nếu người ta biết được vị trí và tốc độ của tất cả các hạt trong vũ trụ tại một thời điểm, người ta có thể tính toán chúng sẽ ra sao vào bất kỳ ở một thời điểm nào khác, trong quá khứ hoặc tương lai. Tuy nhiên, vào đầu thế kỷ 20, các nhà khoa học phát hiện rằng, họ không thể tính toán. đo lường, chính xác điều gì sẽ xảy ra trong khoảng cách rất ngắn. Họ không chỉ cần những nguyên lý đúng hơn, mà dường như, có một mức độ ngẫu nhiên hoặc không chắc chắn nào đó trong tự nhiên, không thể loại bỏ ra khỏi nguyên lý, cho dù nguyên lý đó đáng tin tưởng. Quan điểm này có thể tóm tắt trong nguyên lý Bất Định được đưa ra trong năm 1927 bởi nhà khoa học người Đức, Werner Heisenberg. Đó là, không thể dự đoán chính xác vị trí và tốc độ của một hạt nhân. Nếu vị trí dự được đoán càng

chính xác thì khả năng dự đoán tốc độ càng kém chính xác và ngược lại.

Ông Einstein phản đối mạnh mẽ ý kiến cho rằng vũ trụ bị chi phối bởi sự ngẫu nhiên. Ý nghĩ của ông được tóm gọn trong câu châm ngôn: “Chúa không chơi trò xúc xắc.” Nhưng tất cả bằng chứng cho thấy, Chúa khá yêu thích cò bạc. Vũ trụ giống như một sòng bạc khổng lồ để đổ xúc xắc, hoặc quay bánh xe, trong mọi trường hợp. Chủ sòng bạc có nguy cơ mất tiền mỗi khi quăng xúc xắc hoặc quay bánh xe Roulette. Nhưng tính chung trên một số lượng lớn cò bạc lớn, tỷ lệ trung bình tất cả tiền đánh cá sẽ có lợi tức về phần chủ sòng. Họ chỉ cần bảo đảm điều kiện tự nhiên này. Đó là lý do, tại sao các chủ sòng bạc đều giàu có. Cơ hội duy nhất mà chúng ta có thể thắng được là đặt tất cả tiền chơi vào vài lần đổ xúc xắc hoặc quay vòng bánh xe. *(nếu thắng thì nghĩ chơi với tiền lời, nếu bại cũng nghĩ chơi luôn.)* Vũ trụ cũng tương tự như vậy. Vì sự bao la của vũ trụ, có một số lượng rất lớn đổ xúc xắc, kết quả trung bình là một cái gì đó, có thể dự đoán được. Nhưng khi vũ trụ rất nhỏ, gần lúc nổ lớn (Big Bang), chỉ có một ít đổ xúc xắc, lúc này, nguyên tắc Bất Định là quan trọng. Do đó, để có thể hiểu nguồn gốc vũ trụ, người ta kết hợp nguyên lý Bất Định vào lý thuyết tương đối của Einstein. Đây là một thử thách lớn trong lý thuyết vật lý ít nhất trong vòng 30 năm qua. Chúng tôi vẫn chưa giải quyết được nó, nhưng đã đạt được nhiều tiến bộ.

Bây giờ, giả dụ như chúng ta cố gắng dự đoán tương lai. Vì chúng ta chỉ biết được một số kết hợp của vị trí và tốc độ của một hạt, chúng ta không thể đưa ra dự đoán chính xác về vị trí và tốc độ của các hạt trong tương lai. Chúng ta chỉ có thể chỉ định một xác suất cho các kết hợp riêng biệt giữa vị

trí và tốc độ. Do đó, sẽ có một xác suất nào đó đối với tương lai phải xảy ra của vũ trụ. Bây giờ, giả dụ, chúng ta lại cố gắng tìm hiểu quá khứ theo phương cách tương tự. Với bản chất quan sát mà chúng ta đang thực hiện, tất cả những gì chúng ta có thể làm là gán cho vũ trụ một xác suất về lịch sử thực tế. Vì vậy, vũ trụ phải có một số lịch sử có thể xảy ra và mỗi lịch sử có xác suất riêng của nó. Có thể vũ trụ đang có một lịch sử, trong đó Anh quốc sẽ đoạt giải vô địch túc cầu World Cup một lần nữa, mặc dù xác suất khá thấp. Ý tưởng vũ trụ có nhiều lịch sử nghe giống như khoa học viễn tưởng, nhưng giờ đây, đã được công nhận là sự thật qua khoa học. Đây là câu chuyện của Richard Feynman, (*Richard Feynman '1918-1988'. Giải Nobel Vật Lý 1965 về lý thuyết Lượng Tử.*) Người từng làm việc tại Viện Kỹ Thuật California, nổi tiếng và đáng tôn trọng, ông chơi một dãy trống bongo, sắp thành một đường dài. Feynman tiếp cận cách tìm hiểu mọi thứ hoạt động như thế nào, bằng cách chỉ định cho mỗi lịch sử khả thể một xác suất cụ thể. Sau đó, dùng ý tưởng này để đưa ra dự đoán. Việc này diễn tiến tốt đẹp và ngoạn mục. Vì vậy, chúng tôi giả định nó cũng hoạt động giống như vậy khi trở về quá khứ.

Hiện giờ, các nhà khoa học đang nỗ lực kết hợp thuyết tương đối của Einstein, ý tưởng của Feynman về nhiều lịch sử, để trở thành một lý thuyết thống nhất, hoàn chỉnh, có thể mô tả mọi thứ xảy ra trong vũ trụ. Lý thuyết thống nhất này sẽ cho phép chúng ta tính toán vũ trụ sẽ phát triển như thế nào, nếu chúng ta biết rõ trạng thái của nó trong một thời điểm. Nhưng lý thuyết thống nhất tự nó sẽ không cho chúng ta biết vũ trụ đã khởi đầu như thế nào, hoặc trạng thái ban đầu của nó ra làm sao. Đối với những việc đó, chúng ta cần những thứ gì

khác để bổ sung. Chúng đòi hỏi những gì được gọi là điều kiện biên giới, những thứ cho chúng ta biết chuyện gì xảy ra ở biên giới của vũ trụ, ở mé lẻ của không gian và thời gian. Nhưng nếu biên giới vũ trụ chỉ ở một điểm bình thường của không gian và thời gian, chúng ta có thể vượt qua và tuyên bố lãnh thổ bên ngoài như một phần khác của vũ trụ. Nhưng nếu biên giới vũ trụ là một lề lờm chớm (như răng cửa), nơi không gian và thời gian bị thu hẹp với nhau với mật độ vô hạn. Rất khó xác định điều kiện biên có ý nghĩa. Vì vậy, không rõ điều kiện biên giới nào là cần thiết. Dường như không có lý luận cơ bản để chọn một tập hợp của điều kiện biên này hơn là tập hợp khác.

Tuy vậy, Jim Hartle ở Đại học California, Santa Barbara và tôi nhận ra còn có một khả năng thứ ba. Có thể vũ trụ không có biên giới trong không gian và thời gian. Thoạt nhìn, dường như điều này mâu thuẫn với những nguyên lý hình học mà tôi đã đề cập trước đây. Những nguyên lý cho thấy vũ trụ phải có một khởi đầu, một biên giới trong thời gian. Tuy nhiên, để làm cho kỹ thuật của Feynman được xác định rõ ràng về mặt toán học, các nhà toán học đã phát triển một khái niệm gọi là thời gian tưởng tượng. Không có liên quan gì đến thời gian thực sự mà chúng ta đã biết. Đây là một thủ thuật toán học để thực hiện các phép toán, và nó thay thế cho thời gian thực sự mà chúng ta đang sống. Ý tưởng của chúng tôi cho rằng không có biên giới trong thời gian tưởng tượng, Điều đó làm mất đi việc cố gắng phát minh những điều kiện biên. Chúng tôi gọi đây là “Đề nghị không biên giới.”

Nếu điều kiện biên của vũ trụ là không có biên giới trong thời gian tưởng tượng, thì nó sẽ không chỉ có một lịch sử. Có nhiều lịch sử trong thời gian tưởng tượng và mỗi lịch sử sẽ xác định một lịch sử trong

thời gian thực tế. Vì vậy, chúng ta có vô số lịch sử trong vũ trụ. Điều gì đã chọn ra lịch sử cụ thể, hoặc tập hợp các lịch sử mà chúng ta đang sống, từ vô số lịch sử có thể có trong vũ trụ?

Một điểm mà chúng ta nhanh chóng nhận thấy, rất nhiều lịch sử có thể xảy ra trong vũ trụ, sẽ không trải qua quá trình thành hình các ngân hà và hành tinh mà hành tinh là cơ bản cần thiết cho sự xuất hiện và tồn tại của loài người.

Có thể cũng có những sinh vật thông minh (*sinh vật có trí tuệ*) có khả năng sinh sôi nảy nở mà không cần ngân hà và hành tinh, tuy vậy, điều đó có vẻ khó xảy ra. (*Ông muốn nói những sinh vật nào đó có thể sống và tồn tại ở một nơi ngoài vũ trụ của chúng ta.*) Thực tế, chúng ta tồn tại như những sinh vật có khả năng đặt câu hỏi: “Tại sao vũ trụ lại như vậy?” Phải chăng câu hỏi này là giới hạn của chúng ta trong lịch sử làm người? Ngụ ý rằng, nó là một trong số ít lịch sử sinh ra ngân hà và ngôi sao. Đây là một ví dụ về nguyên tắc nhân học (Anthropic Principle.)

Nguyên tắc Nhân học nhận định, vũ trụ ít nhiều gì phải giống như chúng ta thấy, bởi vì nếu nó khác đi thì sẽ không có ai ở đây để quan sát nó. Nhiều nhà khoa học không thích nguyên tắc Nhân học vì nó có vẻ không hơn gì cái vẩy tay, và không có khả năng dự đoán mạnh mẽ. Nhưng nguyên tắc Nhân học có thể cho ra một công thức chính xác, và dường như là điều cần thiết khi giải quyết nguồn gốc vũ trụ. Lý thuyết M, là ứng cử viên sáng giá nhất của chúng tôi cho một lý thuyết hoàn toàn thống nhất, cho phép một số lượng rất lớn các lịch sử vũ trụ có thể xảy ra. Hầu hết những lịch sử này đều không phù hợp cho sự phát triển của cuộc sống thông minh. Hoặc chúng trống rỗng, hoặc tồn tại quá ngắn, hoặc quá cong, hoặc sai lầm một

cách nào đó. Tuy nhiên, theo ý tưởng đa lịch sử của Feynman, những lịch sử không còn con người, lại có xác suất khá cao.

Chúng tôi thực sự không quan tâm có bao nhiêu lịch sử khả thể (*có thể xảy ra*) mà không cưu mang những sinh vật thông minh. Chỉ chú ý đến những lịch sử trong đó đời sống thông minh có thể phát triển. Những đời sống này không cần bất cứ điều gì giống như loài người. Loại người xanh lá cây (*người rừng hoặc một loại người trong cổ tích, mặt mày che đầy lá cây*) cũng sẽ như vậy. Thực tế, họ có thể sống tốt hơn. Nhân loại không có thành tích khả quan về hành vi thông minh.

Một ví dụ cho thấy sức mạnh của nguyên tắc Nhân học, hãy nhìn xem số lượng chiều hướng trong không gian. Kinh nghiệm chung, chúng ta đang sống trong không gian ba chiều. Có nghĩa, chúng ta có thể trình bày mực nước biển trong kinh độ, vĩ độ và độ cao. (*meridian, latitude, elevation.*) Nhưng tại sao không gian lại là ba chiều? Tại sao không phải 2, 4, hoặc những số chiều hướng khác, như khoa học giả tưởng? Trong thực tế, theo lý thuyết M, không gian có 10 mười chiều (tương tự như lý thuyết có một chiều thời gian), nhưng 7 trong 10 chiều hướng không gian đang cuộn lại rất nhỏ, chỉ còn 3 hướng rộng lớn và gần như bằng phẳng. Nó giống như một ống hút uống nước. Bề mặt của ống là hai chiều. Hướng còn lại được cuộn thành một vòng tròn nhỏ, để nhìn từ xa, ống hút giống như một lần vẽ trên một mặt, (*one-dimensional line.*)

Tại sao chúng ta không sống trong một lịch sử mà trong đó 8 chiều hướng được cuộn nhỏ lại, chỉ để hai chiều (*ngang và rộng*) như chúng ta nhận ra? Một động vật chỉ biết hai chiều sẽ gặp trở ngại khi tiêu hóa thức ăn. Nếu chúng có bộ ruột như chúng ta,

thức ăn sẽ đi xuyên qua, cắt thân hình làm hai, và con vật tội nghiệp đó sẽ chết. Vì vậy, chỉ hai hướng phẳng sẽ không đủ cho bất cứ sinh vật phức tạp nào có đời sống thông minh. Có điều gì đặc biệt về ba chiều không gian. Trong không gian ba chiều, các hành tinh có thể ổn định quỹ đạo xung quanh các ngôi sao lớn. Đây là hệ quả hấp lực theo quy luật Bình phương nghịch đảo (the inverse square law) do Robert Hooke phát hiện vào năm 1665 và được Isaac Newton phát triển sau đó. Hãy nghĩ về hấp lực của hai vật thể trong một khoảng cách thực tế. Nếu khoảng cách đó tăng gấp đôi thì hấp lực giữa chúng chia cho bốn. Nếu khoảng cách tăng lên ba lần, thì hấp lực chia cho chín, nếu tăng bốn lần, thì chia cho mười sáu và cứ theo công thức đó. Điều này dẫn đến sự ổn định của quỹ đạo hành tinh.

Bầu giờ hãy nghĩ đến không gian bốn chiều. Ở đó, hấp lực sẽ tuân theo luật lập phương nghịch đảo. Nếu khoảng cách giữa hai vật thể tăng gấp đôi, hấp lực phải chia cho 8; tăng 3, chia 27; tăng 4, chia 64. Sự thay đổi này đối với luật lập phương nghịch đảo sẽ ngăn cản các hành tinh có quỹ đạo ổn định xung quanh mặt trời. Hoặc chúng bị hút vào mặt trời hoặc bị đẩy ngoài bóng tối giá lạnh. Tương tự, quỹ đạo các electron trong nguyên tử sẽ không ổn định, vì vậy vật chất mà chúng ta biết, sẽ không tồn tại. Do đó, mặc dù ý tưởng đa lịch sử chấp nhận bất kỳ số lượng chiều hướng phẳng nào, nhưng chỉ lịch sử có ba chiều phẳng mới dung chứa những sinh vật thông minh. Chỉ trong một lịch sử như vậy, mới có câu hỏi: Tại sao không gian có ba chiều?

Một đặc điểm của vũ trụ mà chúng ta quan sát được liên quan đến nền sóng vi ba do Arno Penzias và Robert Wilson phát hiện. Xét về cơ bản,

nó là bản ghi hóa thạch khi vũ trụ còn trẻ. Nền này khi nhìn gần như giống nhau, không tùy thuộc vào góc và hướng nhìn. Sự khác biệt giữa các hướng nhìn khác nhau khoảng $1/100000$. Những khác biệt này vô cùng nhỏ nhưng cần một giải thích. Lời giải thích thường được chấp nhận nhất một cách trôi chảy là từ rất sớm, vũ trụ đã trải qua một thời kỳ giãn nở rất nhanh, bởi một hệ số tối thiểu là hàng tỷ tỷ. Quá trình được gọi là lạm phát, một việc tốt cho vũ trụ, trái ngược với lạm phát giá cả thường xuyên gây phiền nhiễu cho chúng ta. Nếu chỉ có vậy, thì bức xạ sóng vi ba sẽ hoàn toàn giống nhau theo mọi phương hướng. Nếu vậy, những khác biệt nhỏ từ đâu đến?

Đầu năm 1982, tôi đã viết một bài báo đề nghị rằng những khác biệt này phát sinh từ những dao động lượng tử trong thời kỳ lạm phát. Các dao động lượng tử xảy ra như hệ quả của Nguyên lý Bất định. Hơn nữa, những dao động này là mầm mống cho các cấu trúc trong vũ trụ, tạo ra các ngân hà, ngôi sao, trong đó có trái đất và nhân loại. Ý tưởng này về căn bản giống như cơ chế được gọi là Bức xạ Hawking từ chân biên của lỗ đen, mà tôi đã dự đoán trước đó một thập niên. Ngoại trừ, bây giờ ý tưởng này đến từ một chân trời của vũ trụ, là bề mặt phân chia vũ trụ giữa những phần có thể trông thấy và những phần không thể trông thấy. Chúng tôi tổ chức một cuộc hội thảo ở Cambridge vào mùa hè năm đó, với sự tham dự của tất cả những nhà danh tiếng có bản lĩnh trong phạm vi này.

Trong cuộc họp này, chúng tôi đã xây dựng hầu hết một bức tranh hiện tại của lạm phát, bao gồm các dao động mật độ quan trọng, đưa đến sự thành hình của ngân hà và sự sinh tồn của loài người. Một số người đã đóng góp vào câu trả lời sau cùng. Đây là thời điểm 10 năm trước khi các dao

động của sóng vi ba trên trời được phát hiện bởi vệ tinh COBE trong năm 1993, như vậy, lý thuyết đã đi trước thực nghiệm.

Vũ trụ học trở thành ngành khoa học chính xác 10 năm sau đó, năm 2003, với kết quả đầu tiên từ vệ tinh WMAP. Nó đã tạo ra một bản đồ tuyệt vời về nhiệt độ của bầu trời với sóng vi ba của vũ trụ. Một bức ảnh chụp chớp của vũ trụ trong khoảng 1% so với tuổi hiện tại. Những bất thường đã thấy được dự đoán bởi lạm phát, có nghĩa, một số vùng trong vũ trụ có mật độ cao hơn một chút so với các vùng khác. Hấp lực của mật độ gia tăng làm chậm sự mở rộng của vùng đó. Dần dần khiến nó sụp đổ để tạo ra các ngân hà và hành tinh. Vì vậy, hãy xem xét kỹ bản đồ của bầu trời sóng vi ba. Nó là bản thiết kế cho tất cả cấu trúc trong vũ trụ. Chúng ta là sản phẩm của dao động lượng tử trong vũ trụ khi còn rất sơ khai. Chúa thực sự đã đổ xúc xắc.

Hôm nay, thay thế vệ tinh WMAP, là vệ tinh Planck. với bản đồ vũ trụ có mức phân giải (resolution) cao độ. Planck đang kiểm tra các lý thuyết của chúng tôi một cách nghiêm túc, thậm chí có thể phát hiện ra dấu vết của sóng hấp lực đã được dự đoán bởi lạm phát. Đây là hấp lực lượng tử được giăng mắc khắp bầu trời.

Có thể có các vũ trụ khác, lý thuyết M. dự đoán rất nhiều vũ trụ được tạo ra từ hư vô, tương ứng với những lịch sử khả thể. Mỗi vũ trụ có nhiều lịch sử khả thể và nhiều trạng thái khả thể khi chúng già dần đến hiện tại và kéo dài hơn nữa trong tương lai. Hầu hết những trạng thái này sẽ hoàn toàn không giống như vũ trụ mà chúng ta quan sát được. Vẫn còn có hy vọng chúng ta sẽ thấy bằng chứng đầu tiên cho lý thuyết M tại máy gia tốc hạt LHC, máy va chạm lớn Large Hardon Collider, tại

CERN ở Geneva. Từ một góc độ lý thuyết M, nó chỉ thăm dò những năng lượng thấp, nhưng chúng ta có thể được may mắn, trông thấy một tín hiệu yếu hơn của lý thuyết cơ bản, như siêu đối xứng (supersymmetry.) Tôi nghĩ, việc khám phá những cặp siêu đối xứng sẽ cách mạng hóa sự hiểu biết của chúng ta về vũ trụ.

Năm 2012, sự phát hiện hạt Higgs của LHC tại CERN ở Geneva đã được công bố. Đây là phát hiện đầu tiên về một hạt cơ bản mới trong thế kỷ 21. Vẫn nuôi dưỡng hy vọng LHC sẽ phát hiện ra siêu đối xứng. Nhưng ngay cả khi LHC không phát hiện ra bất kỳ hạt cơ bản nào, siêu đối xứng vẫn có thể tìm thấy trong các máy gia tốc thuộc các thế hệ tiếp theo, hiện nay đang được kế hoạch thiết kế.

Sự khởi đầu của vũ trụ trong Vụ nổ lớn nóng cao độ là phòng thí nghiệm năng lượng cao sau cùng để kiểm tra lý thuyết M. và ý tưởng của chúng tôi về các khối xây (building block) không-thời gian và vật lý. Các lý thuyết khác nhau để lại những dấu vân tay trong cấu trúc đương thời của vũ trụ, vì vậy, dữ liệu vật lý thiên văn có thể cung cấp cho chúng ta những manh mối về sự hợp nhất của tất cả các lực lượng tự nhiên. Vì vậy, cũng có thể có những vũ trụ khác, nhưng tiếc thay, chúng ta sẽ không bao giờ khám phá ra chúng.

Chúng ta đã thấy đôi điều về nguồn gốc vũ trụ. Việc này dẫn đến hai câu hỏi lớn: 1- Phải chăng vũ trụ này là duy nhất? 2- Vũ trụ có chấm dứt hay không? Tiếp theo, hành vi trong tương lai của các lịch sử khả thể nhất của vũ trụ là gì? Đường như còn có nhiều khả năng khác nhau, thích hợp với sự xuất hiện của những sinh vật thông minh. Chúng tùy thuộc vào số lượng vật chất trong vũ trụ. nếu có nhiều hơn “một lượng tới hạn” (critical amount) nào

đó, hấp lực giữa các ngân hà sẽ làm chậm lại quá trình giãn nở. Cuối cùng tất cả sẽ bắt đầu ngã về hướng của nhau và sẽ tập trung vào một Đại nạn Nghiền nát (Big Crunch.) Đó là sự chấm dứt của lịch sử vũ trụ trong thời gian hiện thực.

Khi tôi ở vùng Viễn Đông, tôi được yêu cầu không đề cập đến đại nạn này, vì ảnh hưởng của nó đối với thị trường. Nhưng thị trường đã sụp đổ, bằng cách nào đó, câu chuyện này đã truyền ra ngoài. Ở Anh quốc, mọi người dường như không quá lo lắng về sự chấm dứt có thể xảy ra trong tương lai hai mươi tỷ năm. Bạn có thể thực hiện rất nhiều việc, ăn uống vui vẻ trước đó.

Nếu mật độ của vũ trụ dưới “giá trị tới hạn” (critical value). hấp lực sẽ quá yếu để ngăn cản các ngân hà rời xa nhau, chia tay vĩnh viễn. Tất cả ngôi sao sẽ bốc cháy, và vũ trụ trở nên trống rỗng, lạnh lẽo và giá rét. Vì vậy, một lần nữa, vạn vật sẽ kết thúc, nhưng ít bi kịch hơn. Tuy nhiên, loài người còn có vài tỷ năm chờ đợi.

Trong câu trả lời này, tôi cố gắng giải thích đôi điều về nguồn gốc, tương lai, và bản chất vũ trụ. Một vũ trụ nhỏ và dày đặc trong quá khứ, vì vậy, nó khá giống bản tóm tắt mà tôi đã bắt đầu. Tuy nhiên, bản tóm tắt này là mã hóa mọi thứ xảy ra trong thời gian thực sự. Vì vậy, Hamlet đã tuyên bố khá đúng. Tóm lại, chúng ta có thể bắt buộc và tự xem mình là vua của một không gian vô tận.

Stephen Hawking

Ngu Yên dịch

